

IMAS 05.10

Tái bản lần hai
04/02/2019
Sửa đổi lần hai, ngày 6 tháng 3 năm 2023

Quản lý thông tin trong hành động bom mìn

Bản dịch do các thành viên của Nhóm Công tác Hành động Bom mìn tại Việt Nam (trước đây là Nhóm Công tác về Bom mìn) phối hợp thực hiện. Bản dịch được thực hiện bởi nhiều tổ chức và được các tổ chức khác hiệu đính. Nhóm Công tác Hành động Bom mìn gồm có: Catholic Relief Services, GICHD, International Center, Mines Advisory Group, Norwegian People's Aid, Peace Trees Vietnam, UNDP. Bản dịch được thẩm định lần cuối vào tháng 10 năm 2024

Giám đốc
Cơ quan Hành động bom mìn của Liên Hợp Quốc (UNMAS)
1 United Nations Plaza, Tầng 6
New York, NY 10017
USA

Điện thoại: +1 (212) 963 0691
Website: www.mineactionstandards.org

Cảnh báo

Tài liệu này có hiệu lực kể từ thời gian được ghi trên trang bìa. Vì Tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc tế (IMAS) được xem xét và sửa đổi thường xuyên, người dùng nên tham khảo trang thông tin điện tử của dự án IMAS để xác định hiện trạng của tài liệu này (<http://www.mineactionstandards.org/>) hoặc thông qua trang thông tin điện tử của UNMAS tại <http://www.mineaction.org>)

Tuyên bố bản quyền

Tài liệu Liên hợp quốc này là Tiêu chuẩn Hành động Bom mìn Quốc tế (IMAS) và được LHQ bảo vệ bản quyền. Cả toàn bộ tài liệu này, cũng như những nội dung bất kỳ được trích xuất từ tài liệu, không được phép sao chép, lưu trữ hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của UNMAS, đại diện cho LHQ.

Tài liệu này không được phép sử dụng cho mục đích thương mại.

Giám đốc
Cơ quan Hành động Bom mìn Liên Hợp Quốc (UNMAS)
UNHQ DC-2, tầng 14
Two UN Plaza
New York
USA

Điện thoại: +1 (212) 963 0691

Website: www.mineactionstandards.org

Mục lục

1	Phạm vi.....	1
2	Các tài liệu tham khảo quy chuẩn	1
3	Các thuật ngữ và định nghĩa.....	1
4	Quản lý chất lượng thông tin.....	2
5	Tổ chức	3
5.1	Tổng quan	3
5.2	Cơ cấu vĩ mô của một chương trình hành động bom mìn: trách nhiệm và quyền sở hữu thông tin của tổ chức.....	3
5.2.1	Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (hoặc tổ chức hoạt động thay mặt)	3
5.2.2	Tổ chức điều hành.....	3
5.3	Vai trò và trách nhiệm trong quản lý thông tin của một tổ chức.....	4
5.3.1	Đơn vị quản lý chương trình.....	4
5.3.2	Đơn vị quản lý hoạt động	4
5.3.3	Đơn vị quản lý thông tin.....	5
5.4	Hợp tác liên ngành	6
5.5	Chính sách và tiêu chuẩn	7
6	Các nguồn lực	7
6.1	Tổng quan	7
6.2	Nguồn nhân lực.....	8
6.3	Đào tạo, kinh nghiệm và trình độ	8
6.4	Trang thiết bị kỹ thuật.....	8
6.5	Phần mềm quản lý thông tin.....	9
6.6	Nguồn lực tài chính	9
7	Đảm bảo chất lượng quy trình quản lý thông tin.....	9
7.1	Tổng quan	9
7.2	Chu trình quản lý thông tin	9
7.3	Đặc điểm kỹ thuật yêu cầu thông tin	10
7.4	Thu thập dữ liệu	11
7.5	Xác thực và lưu trữ dữ liệu	11
7.6	Xử lý dữ liệu	12
7.7	Phổ biến thông tin.....	13
7.8	Cải tiến liên tục.....	13
8	Kiểm soát chất lượng	13
8.1	Tổng quan	13
8.2	Cơ sở dữ liệu	14
8.3	Dữ liệu địa lý.....	14

8.4	Sản phẩm thông tin	14
9	Trách nhiệm	15
9.1	Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (hoặc một tổ chức làm việc thay mặt cho cơ quan này).....	15
9.2	Tổ chức hoạt động	16
	Phụ lục A (quy chuẩn) Tài liệu tham khảo	17
	Phụ lục B (quy chuẩn) Yêu cầu dữ liệu tối thiểu.....	18
B.1	Tổng quan	18
B.2	Yêu cầu thông tin	18
B.3	Yêu cầu dữ liệu tối thiểu.....	24
B.3.1	Điều tra phi kỹ thuật.....	24
B.3.2	Khảo sát kỹ thuật.....	25
B.3.3	Rà phá.....	25
B.3.4	Nhiệm vụ tại chỗ.....	25
B.3.5	Giáo dục phòng tránh nguy cơ bom mìn vật nổ.....	26
B.3.6	Khu vực ô nhiễm	27
B.3.7	Sản phẩm giải phóng đất đai	27
B.3.8	Tai nạn và sự cố	28
B.3.9	Nạn nhân trực tiếp.....	29
B.3.10	Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	29
B.4	Định nghĩa dữ liệu tiêu chuẩn.....	30
B.4.1	Tổng quan.....	30
B.4.2	Các trường chung	30
B.4.3	Các trường cụ thể	30
B.5	Cấu trúc dữ liệu	38
	Hồ sơ sửa đổi	40

Lời tựa

Các tiêu chuẩn quốc tế cho các chương trình rà phá bom mìn nhân đạo được các nhóm công tác bom mìn đề xuất lần đầu tại một hội nghị kỹ thuật quốc tế ở Đan Mạch, vào tháng 7 năm 1996. Các tiêu chí được quy định cho tất cả các lĩnh vực của rà phá bom mìn, các tiêu chuẩn được khuyến nghị và một định nghĩa phổ quát mới về 'rà phá bom mìn' được đồng thuận. Cuối năm 1996, các nguyên tắc được đề xuất ở Đan Mạch được nhóm công tác bom mìn do LHQ dẫn đầu xây dựng và Tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động rà phá bom mìn nhân đạo đã được xây dựng. Một phiên bản đầu tiên được Cơ quan hành động bom mìn LHQ (UNMAS) ban hành vào tháng 3 năm 1997.

Phạm vi của các tiêu chuẩn ban đầu này đã được mở rộng để bao gồm các hợp phần khác của lĩnh vực hành động bom mìn và để phản ánh các thay đổi về các quy trình, thông lệ và quy tắc hoạt động. Các tiêu chuẩn được xây dựng lại và đổi tên thành Tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc tế (IMAS) với phiên bản đầu tiên được ban hành vào tháng 10 năm 2001.

LHQ chịu trách nhiệm chung trong việc cho phép và khuyến khích sự quản lý hiệu quả các chương trình hành động bom mìn, bao gồm cả việc xây dựng và duy trì các tiêu chuẩn. UNMAS, do đó, là cơ quan thuộc LHQ chịu trách nhiệm về việc xây dựng và duy trì IMAS. IMAS được xây dựng với sự hỗ trợ của Trung tâm quốc tế Geneva về rà phá bom mìn nhân đạo.

Công tác chuẩn bị, xem xét và sửa đổi IMAS được thực hiện bởi các ủy ban kỹ thuật, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, chính phủ và phi chính phủ. Phiên bản mới nhất của mỗi tiêu chuẩn, cùng với thông tin về công việc của các ủy ban kỹ thuật, có thể được tìm thấy tại <http://www.mineactionstandards.org/>. IMAS được xem xét ít nhất ba năm một lần để phản ánh việc xây dựng các quy tắc và thông lệ hành động bom mìn và để kết hợp các thay đổi với các quy định và yêu cầu quốc tế.

Giới thiệu

Quản lý thông tin là yếu tố quan trọng để quản lý hiệu quả các chương trình hành động bom mìn. Thông tin toàn diện và chính xác sẽ dẫn đến các hoạt động hiệu quả và hiệu quả hơn vì kế hoạch và thực hiện của họ sẽ dựa trên thực tế. Có một hồ sơ toàn diện về những gì đã được thực hiện, ở đâu và như thế nào nó đã được thực hiện, sẽ dẫn đến sự tin tưởng nhiều hơn vào chất lượng của các sản phẩm của các hoạt động hành động bom mìn. Để đảm bảo thông tin được quản lý hiệu quả và hiệu quả trong chương trình, điều quan trọng là phải tuân thủ các quy trình được xác định rõ và liên tục được cải tiến.

Quản lý thông tin (QLTT) trong hành động bom mìn đề cập đến quá trình xác định và liên tục cải thiện các yêu cầu thông tin từ tất cả các bên liên quan và để thu thập, xác nhận, lưu trữ, phân tích và phổ biến thông tin kịp thời, chính xác và dễ tiếp cận đáp ứng những thông tin này yêu cầu. Mục tiêu cuối cùng của QLTT là cung cấp các sản phẩm thông tin cho các bên liên quan. Để có hiệu quả, QLTT do đó phụ thuộc vào sự hợp tác chặt chẽ và sự tham gia của tất cả các bên liên quan, cả bên trong và bên ngoài, với mối quan tâm đến chương trình hành động bom mìn.

Khoản 5 mô tả vai trò và trách nhiệm của các thành phần chức năng khác nhau của các tổ chức hành động bom mìn, cách các tổ chức này nên làm việc với các đối tác và các bên liên quan của họ và các chính sách cần tuân thủ và được dẫn chứng. Nó bao gồm các khuyến nghị đảm bảo sự tham gia của toàn bộ tổ chức trong việc quản lý thông tin và không chỉ nhân viên QLTT.

Khoản 6 mô tả cách đảm bảo quyền truy cập vào nguồn nhân lực và kỹ thuật đầy đủ. Mục này cũng mô tả cách thức nhân viên có cơ hội phát triển kỹ năng của họ thông qua đào tạo.

Khoản 7 mô tả cách đơn vị quản lý thông tin cần đảm bảo rằng các quy trình quản lý thông tin được xác định rõ, tuân thủ và liên tục được cải thiện. Các quy trình QLTT đảm bảo rằng các hoạt động quản lý thông tin trong chương trình được thực hiện một cách nhất quán với mục tiêu đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

Khoản 8 mô tả cách đơn vị QLTT nên xác minh các yêu cầu chất lượng thông tin được đáp ứng. Yêu cầu chất lượng áp dụng cho dữ liệu được thu thập trong các hoạt động, dữ liệu trong hệ thống quản lý thông tin và các sản phẩm thông tin được cung cấp cho các bên liên quan.

Hợp phần IMAS này được bổ sung một phụ lục đưa ra sơ lược các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cho các chương trình hành động bom mìn. Các yêu cầu dữ liệu tối thiểu xác định dữ liệu tối thiểu cần thiết cho các chương trình hành động bom mìn để thu thập nhằm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến các tiêu chuẩn và quy ước có liên quan.

Quản lý thông tin trong hành động bom mìn

1 Phạm Vi

Tiêu chuẩn này thiết lập các nguyên tắc và hướng dẫn chung khi tuân thủ nỗ lực sẽ đảm bảo quản lý chất lượng thông tin trong các chương trình hành động bom mìn. Tiêu chuẩn này chủ yếu áp dụng cho việc quản lý dữ liệu và thông tin vận hành trong một chương trình và ít hơn cho dữ liệu nhân sự hoặc tài chính.

Tài liệu IMAS này cung cấp các hướng dẫn chung để quản lý chất lượng thông tin trong các chương trình hành động bom mìn. Những hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các tổ chức hành động bom mìn và nhằm hỗ trợ phát triển và thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn và quy trình hoạt động chuẩn (SOP) của QLTT.

2 Các tài liệu tham khảo quy chuẩn

Một danh mục các tài liệu tham khảo quy chuẩn được liệt kê trong Phụ lục A. Tài liệu tham khảo quy chuẩn là tài liệu quan trọng được tham khảo để đưa vào tiêu chuẩn này và là một phần của các quy định trong tiêu chuẩn này.

3 Các thuật ngữ và định nghĩa

Một bảng từ vựng hoàn chỉnh với tất cả các thuật ngữ, định nghĩa và viết tắt được sử dụng trong bộ tiêu chuẩn IMAS được đưa vào IMAS 04.10.

Trong bộ tiêu chuẩn IMAS, các từ 'phải', 'nên' và 'có thể' được sử dụng để biểu thị mức độ tuân thủ mong muốn:

- 'Phải' được dùng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật sẽ được áp dụng để tuân theo tiêu chuẩn;
- 'Nên' được dùng để chỉ ra các yêu cầu, phương pháp hoặc thông số kỹ thuật được ưu tiên; và
- 'Có thể' được dùng để chỉ ra một phương pháp hoặc phương hướng hành động hợp lý.

3.1

Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (CQHĐBMQG)

đơn vị nhà nước, thường là ủy ban liên bộ, tại một quốc gia bị ảnh hưởng bom mìn chịu trách nhiệm quy định, quản lý và điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn.

Lưu ý 1: Trong trường hợp không có CQHĐBMQG và ở bối cảnh phù hợp và cần thiết, LHQ, hoặc một số cơ quan khác, có thể đảm nhận một số hoặc tất cả các trách nhiệm của CQHĐBMQG.

3.2

Độ chính xác của dữ liệu

mức độ mà một giá trị đo lường phù hợp với giá trị thực hoặc được chấp nhận

Lưu ý 1: Độ chính xác là thước đo sự chính xác. Cần phải phân biệt được độ chính xác để đo lường được độ chính xác.

3.3

Dữ liệu

thông tin ở dạng thô hoặc không được sắp xếp

3.4

Hệ thống thông tin địa lý (GIS)

bộ sưu tập có tổ chức của phần cứng máy tính, phần mềm, dữ liệu địa lý và nhân sự được thiết kế để nắm bắt, lưu trữ, cập nhật, thao tác, phân tích và hiển thị tất cả các dạng thông tin tham chiếu theo địa lý

3.5

Thông tin

dữ liệu đã được xử lý, sắp xếp và trình bày thvật nỗ cách mà nó có thể được sử dụng để thu thập kiến thức.

3.6

Quản lý thông tin

đặc điểm kỹ thuật và đánh giá các yêu cầu thông tin, thu thập, lưu trữ xác nhận và phân tích dữ liệu liên quan thvật nỗ sau là phổ biến các sản phẩm thông tin cho các bên liên quan một cách kịp thời.

3.7

Hệ thống quản lý thông tin (IMS)

những cá nhân, quy trình, dữ liệu, phần mềm hoặc phương tiện truyền thông được sử dụng để thực hiện quản lý thông tin.

3.8

Kiến thức

kết quả của việc kết hợp và lưu trữ thông tin, đào tạo và kinh nghiệm

3.9

Tính chính xác

số chữ số có nghĩa được sử dụng để lưu trữ số, đặc biệt là các giá trị tọa độ.

Lưu ý 1: Độ chính xác rất quan trọng để thể hiện, phân tích và lập bản đồ với tính năng chính xác.

3.10

Chất lượng

mức độ mà các đặc điểm vốn có của một đối tượng đáp ứng các yêu cầu

3.11

Mức độ liên quan

một thước đo mức độ cung cấp thông tin phù hợp với yêu cầu thông tin của người nhận

3.12

Các bên liên quan

một cá nhân, nhóm, tổ chức hoặc cơ quan chính phủ có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp trong chương trình hành động bom mìn

Lưu ý 1: Một bên liên quan có thể ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi các hoạt động và chính sách hành động bom mìn.

3.13

Khả năng sử dụng

tính hiệu quả, hiệu suất và sự hài lòng mà người dùng có thể sử dụng sản phẩm cho mục đích đã định sẵn

3.14

Tính kịp thời

tính khả dụng và khả năng tiếp cận dữ liệu đủ sớm để được sử dụng trong việc ra quyết định

4 Quản lý chất lượng thông tin

Mục tiêu của quản lý thông tin (QLTT) là cung cấp cho các bên liên quan các sản phẩm thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp, đáp ứng các yêu cầu đã thỏa thuận.

Sử dụng phương pháp quản lý chất lượng (QLCL) cho QLTT đảm bảo khả năng liên tục hoàn thành mục tiêu này. Nguyên tắc QLCL hướng dẫn thực hiện tất cả các yếu tố của QLTT được mô tả trong tiêu chuẩn này: tổ chức, nguồn lực, quy trình và sản phẩm. Có nhiều lý do tại sao các nguyên tắc của QLCL thích nghi tốt với bối cảnh QLTT trong hành động bom mìn, một số trong đó là:

- **Khách hàng làm trọng điểm** - mục tiêu của QLTT là đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan;
- **Sự lãnh đạo và sự tham gia của các cá nhân khác** - QLTT yêu cầu sự tham gia của cá nhân các cấp của tổ chức để cùng làm việc hướng tới cùng một mục tiêu;
- **Phương pháp tiếp cận quy trình** - quy trình QLTT được xác định rõ ràng và được trích dẫn dẫn đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên và cho kết quả nhất quán;
- **Cải tiến liên tục** - cơ hội để cải thiện QLTT phải luôn được khai thác và thực hiện. Điều này sẽ dẫn đến khả năng đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan tăng lên và cuối cùng là chương trình hành động hiệu quả và hiệu suất cao hơn;
- **Quản lý các mối quan hệ** - QLTT tốt phụ thuộc vào sự tham gia liên tục của các bên liên quan; và
- **Ra quyết định dựa trên bằng chứng** - các quyết định được đưa ra để cải thiện các quy trình và sản phẩm QLTT phải dựa trên bằng chứng thu được từ việc giám sát các chỉ số hiệu suất của các quy trình và kiểm soát các sản phẩm QLTT theo yêu cầu.

Tài liệu này mô tả cách áp dụng các nguyên tắc quản lý chất lượng để quản lý thông tin trong hành động bom mìn.

5 Tổ chức

5.1 Tổng quan

Quản lý thông tin (QLTT) không phải là một chức năng tách biệt với các hoạt động thường xuyên của chương trình hành động bom mìn. Thông tin được tạo ra, phân tích và sử dụng bởi tất cả các bộ phận của các tổ chức liên quan đến hoạt động hành động bom mìn và có vai trò trung tâm trong tất cả các quy trình của tổ chức. Do đó, trách nhiệm đối với QLTT tốt không chỉ nằm ở đơn vị QLTT của tổ chức mà là trách nhiệm của toàn bộ tổ chức. Chương này bắt đầu bằng cách mô tả trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan quốc gia và các bên liên quan khác trong một chương trình hành động bom mìn. Điều này tiếp tục bao gồm các hướng dẫn chung về cách bất kỳ tổ chức nào trong chương trình hành động bom mìn có thể tạo ra sự quản lý thông tin tốt thông qua sự tham gia và hiểu biết của tất cả các thành viên.

5.2 Cơ cấu vĩ mô của một chương trình hành động bom mìn: trách nhiệm và quyền sở hữu thông tin của tổ chức

5.2.1 Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (hoặc tổ chức hoạt động thay mặt)

Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (CQHĐBMQG) là cơ quan chính phủ nắm quyền sở hữu cuối cùng đối với bất kỳ dữ liệu hoặc thông tin nào được thu thập trong quá trình hoạt động của tôi. CQHĐBMQG phê duyệt các tiêu chuẩn quốc gia về quản lý thông tin và chịu trách nhiệm đảm bảo rằng thông tin liên quan đến chương trình hành động bom mìn được quản lý thật nỗ lực yêu cầu quốc gia và quốc tế. Một CQHĐBMQG có thể kết hợp hoặc chỉ định một trung tâm hành động bom mìn quốc gia chịu trách nhiệm điều phối hàng ngày và thực hiện các hoạt động hành động bom mìn trong một chương trình. Trong những trường hợp như vậy, cơ quan quốc gia này thường chịu trách nhiệm; nhà ở và điều hành hệ thống quản lý thông tin quốc gia, xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn quản lý thông tin quốc gia và sử dụng các sản phẩm thông tin trong việc điều phối và quản lý các hoạt động hành động bom mìn. CQHĐBMQG và / hoặc cơ quan điều phối quốc gia chịu trách nhiệm đảm bảo rằng dữ liệu được thu thập và báo cáo trong các hoạt động hành động bom mìn đủ để lập kế hoạch, thực hiện và quản lý chất lượng các hoạt động và sản phẩm của tôi, cũng như nghĩa vụ báo cáo quốc gia và quốc tế.

5.2.2 Tổ chức điều hành

Các tổ chức thực hiện các hoạt động hành động bom mìn cung cấp dữ liệu họ thu thập từ hiện trường vào hệ thống quản lý thông tin quốc gia. Trong nhiều trường hợp, chúng là nguồn dữ liệu chính được lưu trữ bởi TTHĐBM. Các tổ chức điều hành có nghĩa vụ tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia về quản lý thông tin và các yêu cầu quốc gia về báo cáo. Ngoài ra, họ thường có các bên liên quan của riêng họ với các yêu cầu thông tin mà họ cần báo cáo.

5.3 Vai trò và trách nhiệm trong quản lý thông tin của một tổ chức

Các trách nhiệm bao quát đối với các thực thể hành động bom mìn khác nhau thúc đẩy cách thức mà mỗi thực thể được cấu trúc để thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu và thông tin. Điều đó nói rằng có những yêu cầu chung áp dụng cho mọi tổ chức hành động bom mìn.

Để thành phần QLTT của một tổ chức có thể thực hiện trách nhiệm của mình, mọi người trong tổ chức hành động bom mìn nên hiểu vai trò của chính họ trong quy trình quản lý thông tin và đóng góp bằng cách đóng vai trò của họ. Các vị trí khác nhau trong một tổ chức đều có trách nhiệm liên quan đến QLTT. Với mục đích của tài liệu này, các chức năng trong một tổ chức hành động bom mìn đã được tách thành:

- đơn vị quản lý chương trình (ví dụ, các bộ phận Ban giám đốc và quản lý chiến lược) theo cơ cấu chung của TTHĐBM được nêu trong IMAS 02.10;
- (các) đơn vị quản lý vận hành (ví dụ: các bộ phận điều hành, ĐBCL / KSCL) theo cơ cấu chung của TTHĐBM được nêu trong IMAS 02.10; và
- đơn vị quản lý thông tin.

Định nghĩa của đơn vị quản lý thông tin là một cơ quan riêng biệt đã được lập ra trong nỗ lực tách các trách nhiệm yêu cầu chuyên môn quản lý thông tin cụ thể hơn. Trong thực tế, đơn vị quản lý thông tin có thể được tích hợp vào (các) đơn vị hoạt động của một tổ chức.

5.3.1 Đơn vị quản lý chương trình

Đơn vị quản lý chương trình có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi cá nhân đều hiểu tầm quan trọng của QLTT và vai trò và trách nhiệm liên quan đến QLTT được xác định và hiểu rõ ràng. Là người dùng cuối của các sản phẩm thông tin, đơn vị cũng đóng một phần trong việc xác định các yêu cầu thông tin. Đơn vị này có trách nhiệm:

- đảm bảo một đơn vị QLTT được thành lập và có quyền truy cập vào các nguồn lực và đào tạo đầy đủ;
- đảm bảo xây dựng và thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn và quy định cho việc quản lý thông tin. Các tiêu chuẩn và quy định này phải phù hợp với IMAS này và các tiêu chuẩn quốc gia khác có liên quan;
- xác định rõ ràng vai trò của đơn vị QLTT trong tổ chức và đảm bảo rằng các đơn vị khác hiểu cách thức liên quan đến lĩnh vực trách nhiệm của họ;
- truyền đạt lợi ích của QLTT cho tất cả các bên liên quan;
- đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ giữa đơn vị QLTT và các đơn vị khác, và đơn vị QLTT được đưa vào các cuộc thảo luận hoặc cuộc họp về các chủ đề cần hỗ trợ hoặc dữ liệu đầu vào quản lý thông tin;
- đảm bảo rằng đơn vị QLTT có quyền truy cập thông tin và các bên liên quan;
- đảm bảo rằng các bên liên quan bên trong và bên ngoài, bao gồm chính đơn vị quản lý, được tư vấn thường xuyên để cập nhật và tinh chỉnh các yêu cầu thông tin; và
- liên tục cung cấp dữ liệu đầu vào về yêu cầu chất lượng cho các sản phẩm thông tin.

5.3.2 Đơn vị quản lý hoạt động

Các đơn vị quản lý hoạt động khác nhau trong tổ chức sẽ hiểu nhu cầu thông tin của các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của họ. Đơn vị này sẽ hiểu rõ lý do dữ liệu nào được thu thập và dữ liệu đó sẽ được sử dụng cho mục đích gì. Đơn vị này có trách nhiệm:

- đóng góp tích cực và liên tục để xác định các yêu cầu thông tin và tần suất báo cáo cho các hoạt động và sản phẩm hành động bom mìn trong phạm vi trách nhiệm của họ;
- đảm bảo thông tin được báo cáo kịp thời bởi các thực thể hoạt động trong lĩnh vực trách nhiệm của họ;
- đảm bảo thông tin được báo cáo bởi các thực thể trong các lĩnh vực trách nhiệm của họ được xác thực một cách kịp thời và các hành động thích hợp được thực hiện ở nơi không đầy đủ, chính xác hoặc chính xác;
- đảm bảo các công cụ QLTT được thiết kế để thu thập chính xác dữ liệu hoạt động thvật nổ cách có thể dễ dàng tích hợp vào hệ thống QLTT hiện tại để phân tích và phân phối thêm;
- bao gồm các đại diện từ đơn vị QLTT trong các cuộc họp và thảo luận, trong nội bộ hoặc với các tổ chức bên ngoài khi có liên quan;
- yêu cầu và sử dụng các sản phẩm thông tin để ra quyết định và cung cấp dữ liệu đầu vào để cải thiện khi cần thiết;
- đảm bảo khả năng QLTT hiện tại trong chương trình hành động bom mìn được sử dụng ở mức tối đa có thể, hỗ trợ lập kế hoạch, thực hiện và thvật nổ đối các hoạt động vận hành; và
- đảm bảo các sản phẩm thông tin được phân phối và sử dụng bởi các cơ quan hoạt động trong (các) khu vực của họ.

5.3.3 Đơn vị quản lý thông tin

Đơn vị QLTT có trách nhiệm đảm bảo rằng việc thu thập, lưu trữ, phân tích và phổ biến thông tin được thực hiện thvật nổ quy trình được xác định rõ và tạo ra các sản phẩm thông tin đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan một cách kịp thời, chính xác và nhất quán. Đơn vị này chịu trách nhiệm:

- phát triển và liên tục cải thiện các yêu cầu thông tin dựa trên ý kiến đóng góp từ các bên liên quan;
- xác định và ghi lại các quy trình QLTT của tổ chức dựa trên các quy trình hoạt động của nó và đảm bảo rằng tất cả chúng đều được hiểu rõ;
- xây dựng và thực hiện các quy trình hoạt động chuẩn về QLTT (SOP) phù hợp theo các quy trình được xác định và các tiêu chuẩn quốc gia của cơ quan hành động bom mìn quốc gia (CQHĐBMQG);
- đảm bảo rằng tất cả dữ liệu nhận được là hoàn chỉnh, chính xác và cập nhật, và dữ liệu được nhập, lưu trữ và quản lý chính xác theo SOP và tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc gia (TCVN);
- phân tích dữ liệu để tạo ra các sản phẩm thông tin, cập nhật và phù hợp với mục đích theo yêu cầu của các bên liên quan;
- phát triển một hệ thống hoạt động để đảm bảo sức mạnh tổng hợp của dữ liệu giữa các bên liên quan đến hành động bom mìn và cơ sở dữ liệu quốc gia khác.
- đảm bảo tất cả các bên liên quan đều có thông tin về hành động bom mìn có liên quan một cách kịp thời và dễ tiếp cận;
- hợp tác thường xuyên với các tổ chức bên ngoài có liên quan về các vấn đề liên quan đến QLTT;
- đóng góp tích cực vào các cuộc họp và thảo luận liên quan đến QLTT;
- cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ trong các vấn đề quản lý thông tin cho các bên liên quan thông qua đào tạo, hội thảo và/hoặc trả lời các yêu cầu cá nhân;
- tham khảo ý kiến các bên liên quan thường xuyên để đánh giá và cập nhật các yêu cầu chất lượng; và

- chủ động xác định và tận dụng các cơ hội để cải thiện thông qua các chu kỳ lập kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - hành động.

5.4 Hợp tác liên ngành

Các bên liên quan tham gia chương trình xác định các yêu cầu chất lượng sẽ được đáp ứng bởi các sản phẩm thông tin do đơn vị QLTT cung cấp. Các bên liên quan có thể là cả nội bộ và bên ngoài. Chúng bao gồm các đơn vị trong CQHĐBMQG, các tổ chức tham gia chương trình hành động bom mìn, cũng như các bên liên quan bên ngoài có mối quan tâm đến chương trình. Khi xác định các bên liên quan, phải xem xét đặc biệt để bao gồm các nhóm giới tính và đa dạng có thể được đại diện dưới mức. Các bên liên quan của thông tin hành động bom mìn bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- CQHĐBMQG;
- Cơ quan chính phủ
- Các nhà tài trợ
- Liên hợp quốc
- Các tổ chức hành động bom mìn;
- Tổ chức PCP trong và ngoài nước ở lĩnh vực khác;
- Truyền thông đại chúng
- Người thụ hưởng; và
- Công chúng nói chung.

Quản lý thông tin tốt dựa vào kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực để xác định thông tin nào họ yêu cầu từ hệ thống thông tin để thực hiện công việc của họ một cách hiệu quả và hiệu suất. Đơn vị QLTT dựa vào sự hợp tác để có thể xác định chính xác các yêu cầu thông tin và sản xuất các sản phẩm thông tin đáp ứng các yêu cầu chất lượng. Do đó, đơn vị QLTT nên được cấp quyền truy cập thường xuyên vào các cuộc họp với các bên liên quan bên trong và bên ngoài và nên chủ động tổ chức các cuộc họp đó theo yêu cầu.

Đảm bảo rằng các sản phẩm thông tin có sẵn và được sử dụng bởi các bên liên quan là điều cần thiết cho chương trình, vì điều này dẫn đến các quyết định dựa trên sự kiện chính xác và sử dụng tài nguyên hiệu quả và hiệu quả hơn. Các bên liên quan sẽ được thúc đẩy để đóng góp tích cực vào việc quản lý thông tin của chương trình khi lợi ích của thông tin trở nên rõ ràng hơn.

Để đảm bảo hợp tác với các bên liên quan, một tổ chức hành động bom mìn nên:

- Xác định và ghi lại các bên liên quan bên trong và bên ngoài, mối quan hệ của họ với chương trình hành động bom mìn, nhu cầu cá nhân của họ đối với các sản phẩm thông tin và thông tin họ có thể cung cấp;
- phát triển các quy trình đảm bảo rằng thông tin được chia sẻ thường xuyên với các bên liên quan được xác định và theo yêu cầu chất lượng của họ;
- bao gồm các bên liên quan trong chương trình trong các hoạt động nhằm cải thiện các quy trình hiện có; và
- thiết lập hoặc tham gia vào các diễn đàn nơi các bên liên quan được tư vấn thường xuyên về các yêu cầu về chất lượng và thông tin.

5.5 Chính sách và tiêu chuẩn

Để đảm bảo rằng các hoạt động QLTT của chương trình được thực hiện hợp pháp và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, một số chính sách và tiêu chuẩn sẽ được các nhân viên có liên quan ghi lại và hiểu rõ. Tối thiểu phải có những điều sau đây đối với tất cả các tổ chức hành động bom mìn:

- QLTT trong Tiêu chuẩn quốc gia;
- Quy trình hoạt động chuẩn về QLTT;
- Chính sách lưu trữ và chia sẻ thông tin; và
- Chính sách an ninh thông tin.

Chính sách lưu trữ và chia sẻ thông tin cần ghi lại các quy tắc và quy định quốc gia về:

- Thông tin nào có thể được lưu trữ;
- Thông tin sẽ được lưu trữ và được bảo vệ như thế nào;
- Thông tin nào có thể được chia sẻ;
- Thông tin có thể được chia sẻ với cá nhân nào;
- Những thủ tục tồn tại để ủy quyền chia sẻ thông tin;
- Những định dạng thông tin có thể được chia sẻ; và
- Những quy tắc đạo đức và cân nhắc khi chia sẻ dữ liệu.

Chính sách an ninh thông tin cần ghi lại:

- Các quy tắc và điều kiện cho việc sử dụng phần cứng và hệ thống thông tin để đảm bảo hành vi an toàn và hợp pháp;
- Các quy tắc để bảo vệ thiết bị khỏi bị hư hại hoặc mất mát về vật lý, ví dụ như trộm cắp, mất điện, bụi, hỏa hoạn, v.v.;
- Các quy tắc bảo vệ thiết bị khỏi các cuộc tấn công vật lý, ví dụ như thẻ USB bị vi rút, truy cập trái phép vào hệ thống, v.v.; và
- Các quy tắc bảo vệ thiết bị khỏi các cuộc tấn công dựa trên các trang điện tử, ví dụ: bị xâm nhập, vi rút, tập tin gián điệp, v.v.

Chính sách bảo mật sẽ được hiểu và ký bởi tất cả người dùng trước khi họ được phép truy cập vào bất kỳ thành phần CNTT nào của hệ thống quản lý thông tin.

6 Các nguồn lực

6.1 Tổng quan

Để có thể thực hiện chức năng của mình, điều cần thiết là đơn vị quản lý thông tin (QLTT) có quyền tiếp cận đầy đủ vào các nguồn lực. Nguồn lực bao gồm nhân viên được đào tạo và đủ kinh nghiệm để có thể thực hiện hiệu quả và hiệu suất các quy trình quản lý thông tin. Các nguồn lực đồng thời bao gồm phần cứng và phần mềm đáp ứng các yêu cầu nhập liệu, xử lý chuyển giao, lưu trữ và phân tích dữ liệu và để phổ biến các sản phẩm và dịch vụ thông tin.

6.2 Nguồn nhân lực

Tổ chức cần đảm bảo có đủ nhân viên để đáp ứng một cách thích hợp các nhu cầu QLTT của tổ chức. Tối thiểu phải có nhân viên có thể đáp ứng các năng lực sau:

- Nhập dữ liệu;
- Kiểm soát chất lượng;
- Quản lý và cải tiến các quy trình và sản phẩm QLTT;
- Phân tích dữ liệu / GIS; và
- Quản lý hệ thống.

Nhân viên có thể đáp ứng nhiều hơn một năng lực. Đối với mỗi năng lực, cần xác định các điều khoản tham chiếu rõ ràng và toàn diện, liệt kê tất cả các nhiệm vụ và trách nhiệm đối với vị trí này.

6.3 Đào tạo, kinh nghiệm và trình độ

Tổ chức cần đảm bảo rằng nhân viên QLTT được đào tạo đầy đủ trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm. Tổ chức cần đảm bảo nhân viên liên tục có cơ hội nâng cao kỹ năng bản thân thông qua đào tạo và trao đổi kinh nghiệm. Đào tạo là cơ hội để nâng cao kỹ năng của nhân viên và từ đó cho họ cơ hội đóng góp nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan.

Để củng cố việc đào tạo bồi dưỡng và thu được lợi ích tối đa từ công tác này, tổ chức nên thúc đẩy văn hóa công sở, trong đó chia sẻ kiến thức là một phần không thể thiếu trong công việc hàng ngày của cơ quan đơn vị. Nhân viên có kinh nghiệm hơn nên được khuyến khích đào tạo bồi dưỡng cho đồng nghiệp về các nhiệm vụ mà đồng nghiệp đó chưa thực hiện hoặc chưa thành thực. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng năng lực thực hiện một số nhiệm vụ nhất định không bị phụ thuộc vào bất kỳ cá nhân nào, để tăng khả năng linh động của tổ chức đối với việc luân chuyển nhân viên hoặc thay đổi ngân sách.

Để đảm bảo rằng nhân viên QLTT hiểu rõ về hoạt động, các nhân viên này nên được phép tham gia đào tạo bồi dưỡng cho các nhân viên hoạt động khác khi có thể. Điều này sẽ cho phép nhân viên dự đoán tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan và yêu cầu của đối tác đối với các sản phẩm thông tin được cung cấp cho đối tác.

Nhân viên vận hành và quản lý cũng nên có cơ hội được đào tạo về một số khía cạnh nhất định của QLTT, để có thể hoàn thành vai trò bản thân trong việc quản lý thông tin của tổ chức và hiểu rõ hơn về các quy trình QLTT trong chương trình.

Trong phạm vi khả năng, tổ chức nên cố gắng cung cấp đào tạo bồi dưỡng cho các bên liên quan và đối tác trong chương trình. Điều này sẽ giúp cải thiện chất lượng thông tin do các bên liên quan cung cấp, cũng như đảm bảo rằng đối tác có lợi ích và hiểu biết lớn hơn về các sản phẩm nhận được. Điều này cũng sẽ giúp các bên liên quan có ý thức hơn về quyền sở hữu và trách nhiệm đối với chất lượng của cơ sở dữ liệu quốc gia.

6.4 Trang thiết bị kỹ thuật

Trang thiết bị được sử dụng bởi đơn vị QLTT phải phù hợp với năng lực và nhiệm vụ của đơn vị. Để có thể sản xuất các sản phẩm thông tin chất lượng cao, điều cần thiết là đơn vị có quyền truy cập vào phần cứng có khả năng hoạt động tốt dưới tải trọng tương đối cao cần thiết để lưu trữ và phân tích dữ liệu của tổ chức, đặc biệt là phân tích hệ thống thông tin địa lý (GIS). Cần có quyền truy cập vào phần mềm đầy đủ để thực hiện các nhiệm vụ phân tích và trình bày và phần cứng có thể tạo ra các bản in và bản đồ có chất lượng đáp ứng các yêu cầu. Tổ chức cần đảm bảo rằng:

- hệ thống máy tính được sử dụng bởi nhân viên đáp ứng ít nhất các thông số kỹ thuật tối thiểu của phần mềm QLTT và GIS được sử dụng;
- hệ thống máy tính có đủ dung lượng để lưu trữ dữ liệu của tổ chức;

- hệ điều hành được cập nhật;
- phần mềm có bản quyền và có các hệ thống ngoại vi thích hợp như máy in và máy quét ảnh;
- hệ thống QLTT được sử dụng là phiên bản hiện đang được hỗ trợ;
- nhân viên có quyền truy cập vào các phương tiện truyền thông (ví dụ: internet và e-mail); và
- môi trường làm việc đáp ứng các nguyên tắc công thái học cơ bản.

6.5 Phần mềm quản lý thông tin

Tổ chức phải thiết lập và duy trì một bộ phần mềm có thể quản lý các nhiệm vụ của đơn vị QLTT. Tổ chức cần xác định phạm vi và trách nhiệm của hệ thống QLTT để đạt được hiệu quả hoạt động tối ưu. Bộ phần mềm QLTT tối thiểu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- cấu trúc kỹ thuật số – một cấu trúc kỹ thuật số thống nhất và được chuẩn hóa với các hướng dẫn và tiêu chuẩn đặt tên tệp có liên quan, có khả năng quản lý các tài liệu kỹ thuật số liên quan đến các hoạt động hành động bom mìn (ví dụ: hồ sơ, ảnh và video). Thông tin có trong Phụ lục B về các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cung cấp mô tả về cấu trúc dữ liệu kỹ thuật số cho dữ liệu hành động bom mìn;
- quản lý dữ liệu hoạt động và dữ liệu thứ cấp;
- quản lý dữ liệu địa lý;
- có khả năng theo dõi cá nhân đã chỉnh sửa tài liệu nào và phiên bản nào mới nhất;
- tạo ra tổng quan về ô nhiễm, tiến độ hoạt động và phân bổ nguồn lực;
- nhân viên vận hành và quản lý có thể truy cập để sử dụng; và
- có thể điều chỉnh theo nhu cầu của chương trình hành động bom mìn và tương thích với các hệ thống thông tin liên quan khác.

6.6 Nguồn lực tài chính

Để đảm bảo sự sẵn có của nguồn nhân lực và kỹ thuật, cần có đủ nguồn lực tài chính được phân bổ cho đơn vị QLTT. Để đảm bảo năng lực QLTT liên tục của tổ chức, chi phí QLTT hiện tại và tương lai nên được ước tính và đưa vào ngân sách của tổ chức.

7 Đảm bảo chất lượng quy trình quản lý thông tin

7.1 Tổng quan

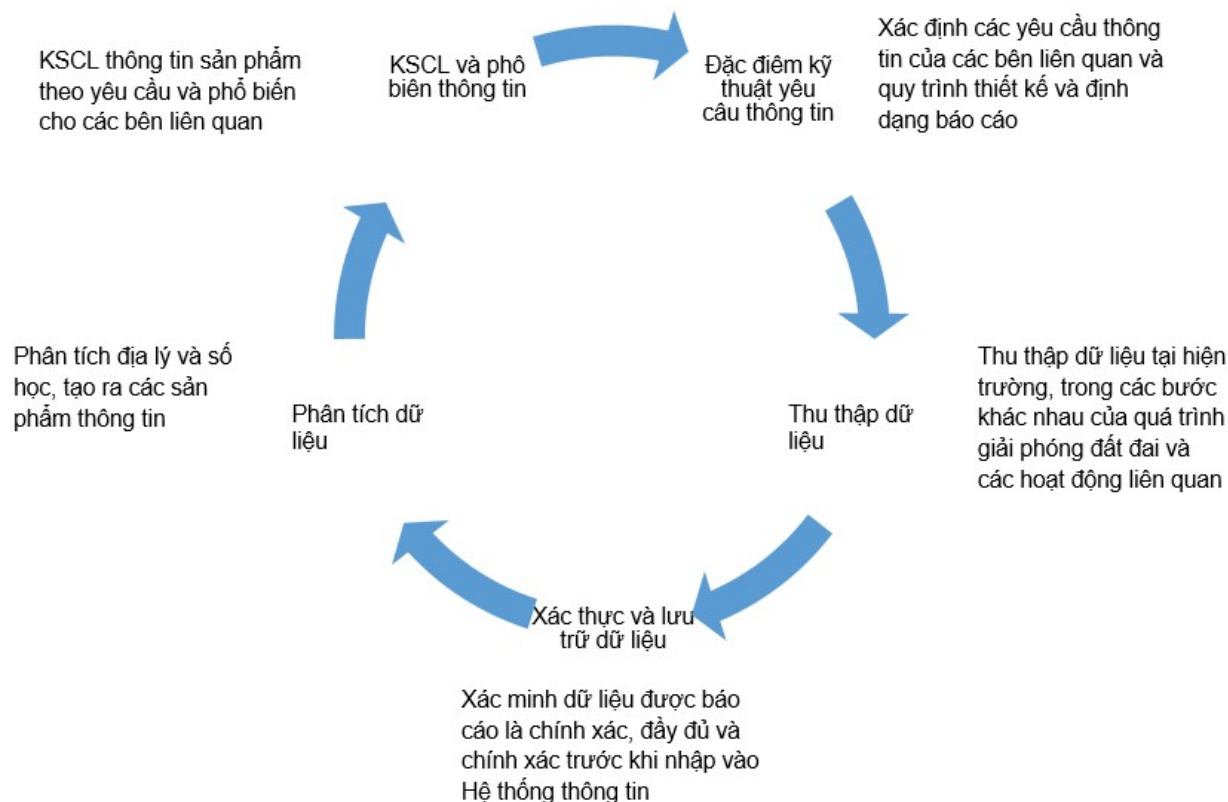
Nền tảng cơ sở cho việc quản lý chất lượng thông tin là sự hiểu biết rõ về các quy trình mà các quy trình QLTT cần hỗ trợ. Một quy trình là nhiều hoạt động và lựa chọn được liên kết dẫn đến một dịch vụ hoặc sản phẩm được phân phối (đầu ra). Một quá trình có thể có một hoặc nhiều đầu vào và sẽ có một đầu ra duy nhất.

7.2 Chu trình quản lý thông tin

Chu trình quản lý thông tin được minh họa trong Hình 1 bao gồm các quy trình chính cần được đơn vị QLTT quản lý. Chu trình QLTT đảm bảo cách tiếp cận chủ động đối với các hoạt động QLTT bằng cách dự đoán các yêu cầu của các bên liên quan, đồng thời thiết kế và liên tục cải tiến các quy trình để đáp ứng các yêu cầu đó. Chu trình QLTT nên dựa trên những điều sau:

- **tính toàn diện** – việc thực hiện thành công chu trình phụ thuộc vào sự tham gia tích cực của quản lý hoạt động, quản lý chương trình và các bên liên quan khác;
- **chuyển đổi** – tiếp tục chuyển đổi dữ liệu thành các sản phẩm thông tin chất lượng;

- **hiệu quả** – việc quản lý dữ liệu và thông tin được thực hiện với cách tiếp cận chủ động, trong đó các bên liên quan thường xuyên được tư vấn về các yêu cầu chất lượng và các quy trình QLTT được thiết kế để kịp thời đáp ứng các yêu cầu đó;
- **chất lượng dữ liệu** – dữ liệu được kiểm tra và xác minh về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời, và được sắp xếp để phân tích;
- **bảo vệ dữ liệu** – dữ liệu được quản lý theo cách đảm bảo dữ liệu được bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép và chỉ được chia sẻ với các bên được ủy quyền;
- **bảo mật** – thông tin cá nhân phải được quản lý để đảm bảo rằng quyền riêng tư của người thụ hưởng và các bên liên quan khác được giữ kín và có được sự đồng ý mới được sử dụng thông tin này;
- **tính nhất quán** – cấu trúc dữ liệu tiêu chuẩn, kết hợp với các định nghĩa đã thống nhất về các thuật ngữ và phép đo chính; và
- **tính khả dụng** – tính khả dụng của dữ liệu và sản phẩm thông tin được đảm bảo.
- **chia sẻ** – thông tin được phổ biến cho tất cả các bên liên quan, trong và ngoài chương trình hành động bom mìn.



Hình 1 – Chu trình quản lý thông tin

7.3 Đặc điểm kỹ thuật yêu cầu thông tin

Thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin tạo cơ sở cho việc quản lý thông tin sẽ được thực hiện như thế nào trong chương trình. Thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin xác định các yêu cầu chất lượng của các bên liên quan về đầu ra từ đơn vị QLTT. Dựa trên các yêu cầu về chất lượng, đơn vị QLTT có thể xác định các quy trình và dữ liệu đầu vào cần thiết để tạo ra đầu ra đáp ứng các yêu cầu đó.

Chất lượng là mức độ mà một sản phẩm hoặc dịch vụ đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan. Các yêu cầu về chất lượng mang tính chủ quan và phải được xác định và thống nhất giữa các bên liên quan (nội bộ và bên ngoài tổ chức) và đơn vị QLTT của tổ chức. Thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin nên được xác định trước khi công tác quản lý thông tin triển khai trong một chương trình và sau đó nên được xem xét và cải thiện thông qua tham vấn liên tục với các bên liên quan và giám sát và đánh giá các quy trình và sản phẩm.

Để xác định các yêu cầu, tất cả các bên liên quan quan tâm đến chương trình cần được tham khảo ý kiến và thống nhất. Cần cân nhắc không chỉ các yêu cầu hiện tại về thông tin mà còn đối với các nhu cầu có thể dự đoán được trong tương lai. Thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin cần xác định:

- danh tính của các bên liên quan yêu cầu sản phẩm thông tin và cung cấp dữ liệu đầu vào cho các quy trình QLTT;
- một thỏa thuận với các bên liên quan về các yêu cầu hiện tại và tương lai đối với các sản phẩm thông tin;
- quy trình nhiệm vụ bằng văn bản bao gồm dữ liệu đầu vào và đầu ra;
- yêu cầu chất lượng về đầu vào dữ liệu và sản phẩm thông tin của các quy trình QLTT; và
- một thỏa thuận về các định nghĩa tiêu chuẩn của các thuật ngữ và phép đo chính để đảm bảo đầu vào dữ liệu nhất quán và chính xác.

7.4 Thu thập dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu thường được thực hiện bởi các tổ chức đang thực hiện các hoạt động cho chương trình hành động bom mìn. Sự hợp tác thường xuyên giữa các tổ chức là đơn vị cung cấp dữ liệu là điều cần thiết để đảm bảo rằng dữ liệu được ghi lại một cách nhất quán và chính xác và được báo cáo kịp thời. Tổ chức cần đảm bảo rằng:

- các quy trình thu thập dữ liệu được xác định và ghi lại theo các nguyên tắc để ghi lại các quy trình được mô tả trong 7.3;
- tất cả các nguồn dữ liệu liên quan được xác định và ghi lại, bao gồm những dữ liệu các tổ chức nên cung cấp và tần suất;
- các biểu mẫu tiêu chuẩn được xây dựng và chứa tất cả dữ liệu đầu vào được xác định là cần thiết trong thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin;
- dữ liệu thu thập được phân tách theo độ tuổi, giới tính và các khía cạnh đa dạng có liên quan khác;
- dữ liệu nhất quán được thu thập bằng cách đảm bảo rằng các tiêu chuẩn được xác định cho các thuật ngữ và phép đo chính được tuân thủ;
- yêu cầu ghi dữ liệu, loại dữ liệu được thu thập, tần suất và định dạng và công cụ để cung cấp dữ liệu, được quy định; và
- kiểm soát chất lượng để đảm bảo rằng dữ liệu được báo cáo cho CQHĐBMQG phù hợp với các yêu cầu chất lượng.

Một số yêu cầu thu thập dữ liệu được quy định trong chuỗi tiêu chuẩn IMAS. Xem IMAS 07.11 về giải phóng đất đai, IMAS 08.10 về điều tra phi kỹ thuật, IMAS 08.20 về khảo sát kỹ thuật, IMAS 09.10 về yêu cầu rà phá, IMAS 09.11 về rà phá bãi chiến trường/hiện trường cố định, IMAS 08.30 về tài liệu sau rà phá, IMAS 07.40 về giám sát các tổ chức hành động bom mìn, IMAS 12.10 về giáo dục phòng tránh nguy cơ bom mìn vật nổ (EORE) và IMAS

10.60 về điều tra và báo cáo các sự cố rà phá bom mìn. Các yêu cầu thu thập dữ liệu của các tiêu chuẩn nêu trên và các quy ước liên quan đến hành động bom mìn đã được tóm tắt trong Phụ lục B.

7.5 Xác thực và lưu trữ dữ liệu

Kiểm tra dữ liệu được thu thập và báo cáo là một quy trình quan trọng giúp ngăn ngừa dữ liệu không chính xác hoặc không đầy đủ được nhập vào cơ sở dữ liệu. Việc xác nhận và kiểm soát dữ liệu nên được thực hiện ở nhiều cấp độ trong chương trình. Việc kiểm tra nên được thực hiện bằng cách thực hiện những nội dung sau đây.

- Tổ chức ghi nhận thông tin cần kiểm tra tính đầy đủ, chính xác trước khi nộp hồ sơ làm báo cáo.
- Đơn vị hoạt động có liên quan cần kiểm tra xem dữ liệu được báo cáo có phù hợp với thông tin hiện có về phương pháp, hoạt động và lĩnh vực hoạt động hay không.
- Đơn vị hoạt động chịu trách nhiệm về lĩnh vực công việc mà từ đó nhận được hồ sơ và đơn vị QLTT cần kiểm tra lỗi, thông tin trùng lặp, thiếu thông tin hoặc không đầy đủ thông tin trong hồ sơ bao gồm việc xác minh thông tin địa lý với sự trợ giúp của GIS.

Trong trường hợp sai lệch so với các yêu cầu chất lượng đã thỏa thuận, cần thực hiện các biện pháp thích hợp để đảm bảo rằng mọi sai sót hoặc thiếu sót thông tin đều được sửa chữa.

- Đơn vị QLTT cần được thông báo để tránh dữ liệu không chính xác được nhập vào hệ thống QLTT.
- Các đơn vị hoạt động có liên quan cần được thông báo để họ có thể thông báo cho các đơn vị báo cáo và theo dõi việc thực hiện các biện pháp khắc phục.

Tổ chức phải đảm bảo rằng các quy trình xác thực dữ liệu được xác định rõ ràng và được lập bản đồ để đảm bảo việc xác thực được thực hiện một cách nhất quán và đáng tin.

Để đảm bảo lưu trữ an toàn dữ liệu do đơn vị QLTT quản lý, cần thực hiện chính sách bằng văn bản để sao lưu và khôi phục hệ thống thông tin. Chính sách sao lưu cần xác định:

- tần suất sao lưu nên được thực hiện và vào thời gian nào trong ngày;
- cách đặt tên các bản sao lưu để đảm bảo nhận dạng dễ dàng;
- các bản sao lưu nên được lưu trữ như thế nào và ở đâu, và loại hỗ trợ nào để đảm bảo rằng chúng được bảo vệ tốt khỏi hư hỏng hoặc mất mát; và
- tần suất các bản sao lưu nên được kiểm tra để xác minh rằng chúng có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Sau đây là các nguyên tắc áp dụng cho việc sao lưu và khôi phục.

- Các bản sao lưu nên được lên lịch để thực hiện thường xuyên, với tần suất phù hợp với lượng dữ liệu được nhập trong một khoảng thời gian nhất định.
- Các bản sao lưu nên được lên lịch ngoài giờ làm việc khi hệ thống thông tin không được sử dụng, ví dụ như qua đêm hoặc vào cuối tuần.
- Quá trình sao lưu phải bao hàm tất cả dữ liệu do tổ chức xử lý.
- Các bản sao lưu nên được lưu trữ ở một vị trí an toàn, tốt nhất là ở một vị trí khác với dữ liệu gốc nhưng ít nhất là ở một phòng khác và trên phần cứng khác nhau để tránh mất dữ liệu gốc và bản sao lưu cùng một lúc.

7.6 Xử lý dữ liệu

Xử lý dữ liệu liên quan đến việc chuyển đổi dữ liệu thành thông tin hữu ích. Có rất nhiều kỹ thuật để xử lý dữ liệu. Kỹ thuật xử lý thích hợp để sử dụng phụ thuộc vào loại sản phẩm thông tin cần thiết. Tổ chức cần đảm bảo rằng:

- các quy trình được ghi lại và thiết kế để sản xuất các sản phẩm thông tin đáp ứng các yêu cầu chất lượng;
- các truy vấn và tính toán tiêu chuẩn được xây dựng cho nhu cầu xử lý định kỳ; và
- các mẫu tiêu chuẩn cho các sản phẩm thông tin được xây dựng và cải tiến liên tục.

7.7 Phổ biến thông tin

Phổ biến thông tin liên quan đến việc phân phối kịp thời các sản phẩm thông tin cho các bên liên quan. Thông tin được chia sẻ phải ở định dạng thống nhất, theo yêu cầu chất lượng và trong giới hạn của chính sách bảo mật.

Các quy trình chia sẻ thông tin và các phương pháp truyền thông cần được xác định, lưu ý rằng các loại thông tin và các định dạng và tần suất phổ biến của chúng có thể khác nhau giữa các bên liên quan. Tối thiểu, những điều sau đây cần được xem xét khi lập kế hoạch phổ biến thông tin:

- các bên liên quan nào thông tin sẽ được phân phối;
- nội dung thông tin mà mỗi bên liên quan sẽ nhận được; và
- tần suất chia sẻ thông tin, tức là hàng năm, hàng quý và/hoặc hàng tháng.

Việc phổ biến các sản phẩm thông tin cho các bên liên quan đáp ứng yêu cầu chất lượng là mục tiêu cuối cùng của quản lý thông tin.

7.8 Cải tiến liên tục

Cải tiến liên tục là quá trình xác định và khai thác các cơ hội để cải tiến quy trình và sản phẩm. Một công cụ được sử dụng trong quản lý chất lượng (QLCL) để cải tiến liên tục là chu trình lập kế hoạch-thực hiện-kiểm tra-hành động (PDCA). Chu trình PDCA có thể được áp dụng cho các cấp độ khác nhau của một tổ chức. Chu trình QLTT được mô tả trong điều khoản này là một ví dụ về chu trình PDCA trong đó việc đánh giá liên tục các chỉ số dẫn đến các yêu cầu và quy trình thông tin được cải thiện.

Định nghĩa và tài liệu về các quy trình QLTT và các chỉ số hiệu suất chính của chúng cho phép theo dõi, đánh giá và cải thiện các quy trình này. Tất cả các quy trình QLTT phải được ghi lại bao gồm:

- Dữ liệu đầu vào và đầu ra cho từng quy trình;
- các vai trò chịu trách nhiệm cho từng hoạt động; và
- liên kết đến các quy trình khác.

Các quy trình có thể được ghi lại dưới dạng SOP. Các SOP được lập thành văn bản hợp lý đảm bảo rằng các hoạt động QLTT chính được thực hiện một cách nhất quán và chính xác, không phụ thuộc vào cá nhân đang thực hiện công việc thực tế.

Mỗi quy trình QLTT nên bao gồm các yếu tố cải tiến liên tục để đảm bảo rằng các cơ hội cải tiến được nắm bắt và khai thác. Các yếu tố chính để đảm bảo cải tiến liên tục là:

- các chỉ số hiệu suất có thể đo lường được cho tất cả các quy trình;
- yêu cầu chất lượng để kiểm tra dữ liệu đầu vào và đầu ra; và
- các hành động được xác định sẽ được thực hiện để đảm bảo các cơ hội cải tiến được đánh giá và thực hiện trên các quy trình và sản phẩm hiện có.

8 Kiểm soát chất lượng

8.1 Tổng quan

Kiểm soát chất lượng (KSCL) là việc đo lường dữ liệu đầu vào và đầu ra của các quy trình so với các yêu cầu

chất lượng đã thỏa thuận với các bên liên quan trong thông số kỹ thuật yêu cầu thông tin.

Mỗi dữ liệu đầu vào (dữ liệu được gửi đến hệ thống QLTT) và dữ liệu đầu ra (sản phẩm thông tin có nguồn gốc từ hệ thống QLTT) phải được kiểm tra để đảm bảo rằng nó đáp ứng các yêu cầu chất lượng trước khi được sử dụng làm dữ liệu đầu vào cho các quy trình khác hoặc ban hành để gửi cho các bên liên quan.

- Dữ liệu được thu thập phải được kiểm tra để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và nhất quán trước khi được chấp nhận và nhập vào cơ sở dữ liệu.
- Sản phẩm thông tin phải được kiểm tra để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chất lượng đã thỏa thuận với các bên liên quan.

8.2 Cơ sở dữ liệu

Để đảm bảo rằng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu là chính xác và đầy đủ, đơn vị QLTT phải thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên. Kiểm tra thường xuyên cũng nên được triển khai thực hiện bởi đại diện của các đơn vị hoạt động có liên quan, những cá nhân có thể đánh giá tốt hơn mức độ dữ liệu và thông tin có liên quan và chính xác. Kiểm tra dữ liệu thường xuyên nên được thực hiện bằng cách:

- truy vấn dữ liệu trong cơ sở dữ liệu với mục đích xác định thông tin không đầy đủ;
- truy vấn dữ liệu với mục đích xác định dữ liệu trùng lặp;
- truy vấn dữ liệu với mục đích xác định dữ liệu không chính xác;
- truy vấn dữ liệu với mục đích xác định các trường hợp mà dữ liệu không liên quan và chính xác; và
- hiển thị dữ liệu với sự trợ giúp của GIS để xác minh tính chính xác và đúng đắn của dữ liệu địa lý;

Các truy vấn và kiểm tra nên được cập nhật thường xuyên và áp dụng cho các bộ dữ liệu khác nhau để tránh kiểm tra cùng một dữ liệu nhiều lần.

8.3 Dữ liệu địa lý

Hành động bom mìn vốn mang tính địa lý. Các hoạt động hành động bom mìn thường liên quan đến một khu vực địa lý trải qua một chuỗi các hoạt động nhằm giảm tác động xã hội, kinh tế và môi trường của vật liệu nổ ở các khu vực bị ảnh hưởng. Các khu vực bị ảnh hưởng trải qua một chuỗi các hoạt động nhằm loại bỏ ô nhiễm đất đai, giải phóng đất đai cho chủ sở hữu hợp pháp hoặc cung cấp hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng. Do đó, điều cần thiết là bản chất địa lý của ô nhiễm và tác động của nó được ghi lại và phân tích để cho phép lập kế hoạch và thực hiện việc ứng phó hiệu quả và có hiệu suất. Tổ chức cần đảm bảo rằng:

- các lớp bản đồ cơ sở cho các khu vực hoạt động của chương trình hành động bom mìn có sẵn và được cập nhật;
- dữ liệu liên quan đến quản lý quốc gia và cơ sở hạ tầng có sẵn và được cập nhật;
- tất cả thông tin địa lý được lưu trữ trong hệ thống QLTT có thể được hiển thị trong GIS;
- các yêu cầu về độ chính xác, chi tiết và cập nhật dữ liệu không gian địa lý được xác định và ghi lại rõ ràng; và
- các mẫu bản đồ tiêu chuẩn được phát triển và cải tiến liên tục cho các yêu cầu định kỳ.

8.4 Sản phẩm thông tin

Sản phẩm thông tin hoặc dữ liệu đầu ra có thể có nhiều chủng loại khác nhau và sử dụng các kỹ thuật phân tích khác nhau. Một số ví dụ về các sản phẩm thông tin thường được yêu cầu trong các chương trình hành động bom mìn là:

- thông tin để lập kế hoạch và ưu tiên các hoạt động hành động bom mìn, ví dụ, các khu vực và cộng đồng bị ảnh hưởng, tai nạn, đánh giá tác động;

- thước đo hiệu suất của các quy trình; và
- số liệu thống kê và bản đồ về tiến độ của chương trình hành động bom mìn (ví dụ: số người thụ hưởng đã đạt được, khu vực xác định không ô nhiễm, giảm thiểu ô nhiễm và rà sạch, các VLN tìm được, v.v.).

Trước khi chuyển giao cho các bên liên quan, sản phẩm thông tin phải được kiểm tra theo yêu cầu chất lượng của người nhận. Các yếu tố về chất lượng sản phẩm thông tin bao gồm:

- Khả năng sử dụng;
- Sự phù hợp;
- Độ chính xác;
- Tính chính xác; và
- Tính hợp thời.

Nếu một sản phẩm không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, nghĩa là nếu xảy ra sự không phù hợp, sản phẩm đó sẽ không được phát hành cho các bên liên quan theo dự định. Thay vào đó, đơn vị QLTT nên nỗ lực hết sức để:

- sửa chữa sự không phù hợp, nếu có thể, để sản phẩm có thể được phát hành;
- điều tra nguyên nhân của sự không phù hợp; và
- thực hiện hành động để đảm bảo rằng sự không phù hợp không xảy ra sau này.

9 Trách nhiệm

9.1 Cơ quan hành động bom mìn quốc gia (hoặc một tổ chức hoạt động thay mặt cơ quan này)

CQHĐBMQG cần đảm bảo:

- sắc tiêu chuẩn và chính sách quốc gia về quản lý và báo cáo thông tin được xây dựng và sẵn có;
- sẵn sàng có đủ nguồn lực tài chính, nhân lực và kỹ thuật để quản lý thông tin hành động bom mìn quốc gia;
- sự sẵn có của (các) hệ thống quản lý thông tin trung ương để quản lý và lưu trữ tất cả dữ liệu hành động bom mìn quốc gia;
- các yêu cầu về thông tin hành động trong tương lai và hậu hành động bom mìn được xem xét khi thiết kế các tiêu chuẩn quốc gia và các yêu cầu báo cáo; và
- các quy trình và sản phẩm quản lý thông tin liên tục được đánh giá và cải tiến.
- tất cả dữ liệu và thông tin được thu thập và báo cáo được quản lý theo IMAS, NMAS này và các chính sách và tiêu chuẩn quốc gia khác;
- dữ liệu đầy đủ cho việc giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục các quy trình hành động bom mìn được thu thập, báo cáo và phân tích trong chương trình;
- đủ dữ liệu để tạo ra độ tin cậy cao trong các sản phẩm hành động bom mìn được thu thập, báo cáo và lưu trữ;
- dữ liệu đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu thông tin trong nước và quốc tế đang được thu thập, phân tích và phổ biến kịp thời cho các bên liên quan; và
- sự sẵn có của thông tin được phép chia sẻ và phổ biến các sản phẩm thông tin chính xác đáp ứng các yêu

cầu về chất lượng cho các bên liên quan.

9.2 Tổ chức hoạt động

Các tổ chức hoạt động phải:

- a) thu thập dữ liệu đầy đủ chính xác và xác đáng trong các hoạt động của tổ chức và kịp thời báo cáo cho CQHĐBMQG hoặc đại diện của CQHĐBMQG theo các tiêu chuẩn và yêu cầu cấp quốc gia;
- b) đảm bảo có đủ nguồn lực tài chính, nhân lực và kỹ thuật để thực hiện các chức năng quản lý thông tin của tổ chức;
- c) quản lý dữ liệu và thông tin liên quan đến các hoạt động của tổ chức theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế và phù hợp với các chính sách và luật pháp quốc gia về quản lý thông tin;
- d) đảm bảo dữ liệu được thu thập theo yêu cầu quốc gia trong các hoạt động của tổ chức được quản lý và lưu trữ theo cách có thể được cung cấp cho CQHĐBMQG hoặc các bên liên quan khác nếu được yêu cầu;
- e) đảm bảo việc thu thập và quản lý dữ liệu và thông tin đáp ứng nhu cầu nội bộ của tổ chức để theo dõi, đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện; và
- f) đảm bảo việc thu thập và quản lý dữ liệu và thông tin đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan của tổ chức.

Phụ lục A (quy chuẩn)

Tài liệu tham khảo

Thông qua nội dung tham chiếu trong Tiêu chuẩn này, các tiêu chuẩn sau đây bao gồm các quy định cấu thành quy định của tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu tham khảo có ngày tháng, các sửa đổi tiếp theo hoặc các sửa đổi của bất kỳ ấn phẩm nào trong số này không được áp dụng. Tuy nhiên, các bên tham gia thỏa thuận dựa trên tiêu chuẩn này được khuyến khích điều tra khả năng áp dụng các phiên bản mới nhất của các tài liệu quy chuẩn được chỉ ra dưới đây. Đối với các tài liệu tham khảo không ghi ngày tháng, phiên bản mới nhất của tài liệu quy chuẩn được đề cập sẽ được áp dụng.

- [1] IMAS 04.10, *Bảng chú giải thuật ngữ, định nghĩa và chữ viết tắt về hành động bom mìn*
- [2] IMAS 06.10, *Quản lý đào tạo*
- [3] IMAS 07.11, *Giải phóng đất đai*
- [4] IMAS 07.12, *Quản lý chất lượng trong hành động bom mìn*
- [5] IMAS 07.40, *Giám sát các tổ chức hành động bom mìn*
- [6] IMAS 08.10, *Điều tra phi kỹ thuật*
- [7] IMAS 08.20, *Khảo sát kỹ thuật*
- [8] IMAS 09.10, *Yêu cầu về rà phá*
- [9] IMAS 09.11, *Rà phá bãi chiến trường (hiện trường cố định)*
- [10] IMAS 09.13, *Rà phá các khu vực tòa nhà*
- [11] IMAS 08.30, *Tài liệu sau rà phá*
- [12] IMAS 10.60, *Điều tra và báo cáo tai nạn và sự cố*
- [13] IMAS 12.10, *Giáo dục phòng tránh nguy cơ bo mìn và vật liệu nổ*
- [14] IMAS 13.10, *Hỗ trợ nạn nhân trong hành động bom mìn*
- [15] IMAS 14.10, *Hướng dẫn đánh giá các can thiệp hành động bom mìn*

Nên sử dụng phiên bản/ấn bản mới nhất của các tài liệu tham khảo này. Trung tâm quốc tế Geneva về rà phá bom mìn nhân đạo (GICHD) giữ bản sao của tất cả các tài liệu tham khảo được sử dụng trong tiêu chuẩn này. Việc đăng ký phiên bản/ấn bản mới nhất của các tiêu chuẩn, hướng dẫn và tài liệu tham khảo IMAS được GICHD duy trì và có thể được tìm đọc trên trang thông tin điện tử của IMAS (<http://www.mineactionstandards.org/>).

Các cơ quan hành động bom mìn quốc gia, người sử dụng lao động và các cơ quan và tổ chức có quan tâm khác nên tham khảo tài liệu trước khi bắt đầu các chương trình hành động bom mìn.

Phụ lục B (quy chuẩn)

Yêu cầu dữ liệu tối thiểu

B.1 Tổng quan

Phụ lục này xác định các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cho các chương trình hành động bom mìn và chủ yếu nhằm cung cấp hướng dẫn kỹ thuật cho các cán bộ quản lý thông tin. Tài liệu được định dạng và cấu trúc sao cho hữu ích nhất đối với các cán bộ hành động bom mìn, những người chịu trách nhiệm trực tiếp thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu và bộ dữ liệu lưu trữ thông tin liên quan đến các hoạt động hành động bom mìn.

Việc xác định và sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu tốt nhất cho các chương trình hành động bom mìn cho phép tính nhất quán và tiêu chuẩn hóa dữ liệu lớn hơn trong hành động bom mìn trên toàn cầu. Tài liệu đảm bảo rằng các chương trình hành động bom mìn có thể đáp ứng các yêu cầu thông tin ở cấp độ toàn cầu của các bên liên quan.

Phụ lục này cung cấp bốn phần chính sau:

- các yêu cầu thông tin mà việc thu thập và phân tích dữ liệu tối thiểu dự định thực hiện;
- thông số kỹ thuật của dữ liệu cần được thu thập về từng loại hoạt động hành động bom mìn và các sản phẩm thu được;
- định nghĩa về các thuật ngữ và phép đo chính nên được sử dụng để ghi lại dữ liệu hành động bom mìn tối thiểu; và
- sơ đồ cấu trúc dữ liệu phù hợp với việc lưu trữ dữ liệu tối thiểu cho hành động bom mìn.

Các yêu cầu dữ liệu tối thiểu chỉ giới hạn ở dữ liệu chỉ có thể được thu thập trong quá trình thực hiện các hoạt động hành động bom mìn. Dữ liệu có thể được thu thập và có sẵn từ các nguồn khác không được bao gồm trong phụ lục này.

Phụ lục này không nhằm mục đích bao hàm tất cả các yêu cầu dữ liệu của các chương trình hành động bom mìn. Các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cần được bổ sung với dữ liệu bổ sung để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thông tin quốc gia và hoạt động của mỗi chương trình hành động bom mìn.

B.2 Yêu cầu thông tin

Các yêu cầu dữ liệu tối thiểu đã được thiết kế theo các thực tiễn tốt nhất trong việc thu thập dữ liệu hành động bom mìn. Chúng được phát triển bằng cách chia nhỏ các yêu cầu thông tin được trích xuất từ các hiệp ước, tiêu chuẩn và yêu cầu của các bên liên quan ở cấp độ toàn cầu thành các tập hợp con dữ liệu cần thiết để đáp ứng chúng.

Các yêu cầu thông tin được sử dụng để thiết kế các yêu cầu dữ liệu tối thiểu bao gồm những điều sau đây.

Phân tích thông tin	Yếu tố nguồn	Các trường dữ liệu đóng góp	Phân tích thông tin
Kích thước và vị trí của Khu vực nghi ngờ ô nhiễm (SHA) và khu vực khẳng định ô nhiễm (CHA)	Địa điểm	khu vực ô nhiễm	Điểm mốc vị trí địa lý
			Tình trạng khu vực ô nhiễm
			Mục đích sử dụng đất
	Chủng loại và số lượng vật liệu nổ ước tính (VLN)	Nhiệm vụ tại chỗ/khu vực ô nhiễm	Loại ô nhiễm
			Số lượng VLN
	Ngày ô nhiễm ước tính hoặc đã biết	Nhiệm vụ tại chỗ/khu vực ô nhiễm	Năm bị nghi ngờ nhiễm bẩn
	Số lượng SHA và CHA	khu vực ô nhiễm	Số hiệu ô nhiễm
			Tình trạng khu vực ô nhiễm
			Loại khu vực ô nhiễm
	Kích thước của SHA và CHA (m ²)	khu vực ô nhiễm	Diện tích
			Tình trạng khu vực ô nhiễm
			Loại khu vực ô nhiễm
	Số lượng nhiệm vụ tại chỗ mở rộng	Nhiệm vụ tại chỗ	Số hiệu nhiệm vụ tại chỗ
			Điểm tham chiếu vị trí địa lý
			Trạng thái nhiệm vụ tại chỗ
	Bằng chứng trực tiếp và gián tiếp	khu vực ô nhiễm	Loại bằng chứng
			Vị trí của bằng chứng
	Phương pháp điều tra khảo sát được sử dụng để ước tính khu vực nghi ngờ ô nhiễm	NTS/TS	Số hiệu Điều tra phi kỹ thuật
			Số hiệu Khảo sát kỹ thuật
	Đánh dấu	Khu vực/vị trí ô nhiễm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý
			Được đánh dấu

Kích thước và vị trí của các khu vực ô nhiễm được giải phóng, VLN được tiêu hủy và những người thụ hưởng	Địa điểm	ĐTPKT/KSKT/rà phá/nhiệm vụ tại chỗ	Điểm tham chiếu vị trí địa lý
	Khu vực xác định không ô nhiễm (m ²)	Sản phẩm giải phóng đất đai	Diện tích
			Loại hình giải phóng đất đai
	Khu vực xác định giảm thiểu ô nhiễm (m ²)	Sản phẩm giải phóng đất đai	Diện tích
			Loại hình giải phóng đất đai
	Khu vực được rà sạch (m ²)	Sản phẩm giải phóng đất đai	Diện tích
			Loại hình giải phóng đất đai
	Chi tiết về chủng loại, vị trí, độ sâu và tình trạng của bất kỳ VLN nào gặp phải và/hoặc được tiêu hủy	Sản phẩm giải phóng đất đai /nhiệm vụ tại chỗ	Chủng loại VLN
			Hạng mục VLN
			Hạng mục phụ VLN
			Vị trí địa lý
			Số lượng
			Độ sâu
			Tình trạng
			Phương pháp tiêu hủy
	Diện tích và độ sâu rà phá	Sản phẩm giải phóng đất đai	Loại hình rà phá
			Diện tích
			Độ sâu rà phá tối thiểu
	Trang thiết bị được sử dụng trong rà phá (thủ công, ADS, cơ giới)	Sản phẩm giải phóng đất đai	phương pháp hoạt động
	Số người hưởng lợi	Sản phẩm giải phóng đất đai	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
			Đối tượng trực tiếp trẻ em trai
			Đối tượng gián tiếp nữ giới trưởng thành

			Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp trẻ em gái
			Đối tượng gián tiếp trẻ em trai
	Số lượng khu vực được giải phóng	khu vực ô nhiễm	Số hiệu ô nhiễm
			Tình trạng khu vực ô nhiễm
Số lượng các buổi giáo dục phòng tránh nguy cơ BMVN (EORE) giữa các cá nhân được thực hiện và những người thụ hưởng trực tiếp	Địa điểm	EORE	Vị trí địa lý
	Số buổi trao đổi giữa các cá nhân	EORE	Số hiệu EORE
	Số lượng người thụ hưởng trực tiếp SADD	EORE	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
Số lượng các hoạt động EORE trên phương tiện truyền thông đại chúng và kỹ thuật số được thực hiện và những người thụ hưởng trực tiếp đã biết hoặc ước tính	Địa điểm	EORE	Vị trí địa lý
	Số lượng các hoạt động EORE trên phương tiện truyền thông đại chúng và kỹ thuật số	EORE	Số hiệu EORE
	Số lượng người thụ hưởng trực tiếp đã biết hoặc ước tính	EORE	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
Số lượng khóa đào tạo giảng viên về EORE được thực hiện và những người thụ hưởng trực tiếp	Địa điểm	EORE	Vị trí địa lý
	Số lượng khóa đào tạo giảng viên trong hoạt động triển khai EORE	EORE	Số hiệu EORE
	Số lượng người thụ hưởng trực tiếp SADD	EORE	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
			Đối tượng trực tiếp trẻ em trai

Số người tử vong hoặc bị thương do VLN	Ngày và giờ xảy ra tai nạn	Tai nạn	Ngày và giờ xảy ra tai nạn
	Loại VLN gây tai nạn	Tai nạn	Tai nạn EO
	Địa điểm xảy ra tai nạn	Tai nạn	Vị trí địa lý
			Mô tả vị trí
	Hoạt động trực tiếp của nạn nhân và yếu tố nhân quả tại thời điểm xảy ra tai nạn	Tai nạn	Hoạt động tại thời điểm xảy ra tai nạn
			Hành động cụ thể gây ra tai nạn
	Tình trạng nạn nhân trực tiếp	Nạn nhân trực tiếp	Tử vong hoặc bị thương
			Lập bản đồ thương tích thể chất
			Người bị thương và nhu cầu của người sống sót
	Giới tính, độ tuổi và tình trạng khuyết tật từ trước của nạn nhân trực tiếp	Nạn nhân trực tiếp	Giới tính
Ngày sinh			
Khuyết tật từ trước			
Số người đã được giới thiệu đến các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	Loại dịch vụ (chăm sóc y tế khẩn cấp, chăm sóc y tế thường xuyên, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội, giáo dục hòa nhập, lồng ghép kinh tế xã hội, hỗ trợ bằng hiện vật đa mục đích (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và chứng nhận, vận chuyển))	Hỗ trợ nạn nhân	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
			Đối tượng trực tiếp trẻ em trai
			Đối tượng gián tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp trẻ em gái
			Đối tượng gián tiếp trẻ em trai
Số người đã tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	Loại hình dịch vụ (chăm sóc y tế khẩn cấp, chăm sóc y tế thường xuyên, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội, giáo dục hòa nhập, lồng ghép kinh tế xã hội, hỗ trợ bằng hiện vật đa mục đích (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và chứng nhận, vận chuyển))	Hỗ trợ nạn nhân	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng trực tiếp trẻ em gái
			Đối tượng trực tiếp trẻ em trai

			Đối tượng gián tiếp nữ giới giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp trẻ em gái
			Đối tượng gián tiếp trẻ em trai
Số người bị thương, người sống sót và những người khác cần các dịch vụ, đã gặp nhau trong quá trình EORE và can thiệp giải phóng đất đai, những người mà thông tin về nhu cầu của họ đã được chia sẻ với các tổ chức/cơ quan cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực mà hỗ trợ nạn nhân là một hợp phần	Loại hình dịch vụ (chăm sóc y tế khẩn cấp, chăm sóc y tế thường xuyên, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội, giáo dục hòa nhập, lồng ghép kinh tế xã hội, hỗ trợ bằng hiện vật đa mục đích (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và chứng nhận, vận chuyển)	Hỗ trợ nạn nhân	Đối tượng gián tiếp nữ giới giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành
			Đối tượng gián tiếp trẻ em gái
			Đối tượng gián tiếp trẻ em trai

B.3 Yêu cầu dữ liệu tối thiểu

Điều khoản này xác định các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cho mỗi hồ sơ của các hoạt động hành động bom mìn, sản phẩm, tai nạn và nạn nhân. Khoản B.4 trình bày các định nghĩa của dữ liệu cần được ghi lại trong từng trường dữ liệu và các thuật ngữ, phép đo và lĩnh vực chính cần được sử dụng.

Các trường dữ liệu có trong định nghĩa này là các trường chứa dữ liệu được thu thập bằng cách sử dụng các định dạng thu thập dữ liệu trong quá trình hoạt động. Các trường dữ liệu hệ thống và khóa ngoại cho mỗi bản ghi đã bị loại trừ.

Các loại dữ liệu được liệt kê trong phụ lục này bao gồm:

- UID: mã hoặc số nhận dạng duy nhất;
- Date: Ngày;
- Datetime: ngày và giờ;
- Date (Year): năm;
- Number: bất kỳ số nào;
- Text: bất kỳ văn bản nào;
- Domain: một nhóm các giá trị hợp lệ cho một trường cụ thể. Các giá trị tiêu chuẩn cho mỗi vùng chức năng được liệt kê trong B.4;
- Point: một yếu tố hình học được xác định bởi một cặp tọa độ x, y; và
- Polygon: một hình khép kín được xác định bởi một chuỗi các cặp tọa độ x, y được kết nối, trong đó các cặp tọa độ đầu tiên và cuối cùng giống nhau và tất cả các cặp khác là duy nhất.

Hồ sơ hành động bom mìn đã được chia thành mười yếu tố trong đó tám yếu tố đầu tiên chứa dữ liệu về một hoạt động hoặc sản phẩm hành động bom mìn cụ thể và hai yếu tố cuối cùng về tai nạn và nạn nhân.

Các yếu tố trong thông số kỹ thuật dữ liệu tối thiểu này không chứa dữ liệu kết nối chúng với cơ cấu hành chính hoặc công báo quốc gia. Các yếu tố có thể được kết nối với cấu trúc quản trị bằng cách kết nối chúng khi sử dụng các trường dữ liệu để tham chiếu công báo hoặc tự động thông qua việc phân tích địa lý các tọa độ trong các trường hợp có các lớp GIS đủ chất lượng.

B.3.1 Điều tra phi kỹ thuật (NTS)

Yếu tố điều tra phi kỹ thuật được sử dụng để ghi lại dữ liệu về chính hoạt động đó. Bất kỳ dữ liệu nào liên quan đến ô nhiễm đã xác định hoặc đất được xác định không ô nhiễm đều được ghi lại thông qua các yếu tố đối với khu vực ô nhiễm, nhiệm vụ tại chỗ hoặc sản phẩm giải phóng đất đai.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu NTS	nts_id	UID
	Ngày báo cáo NTS	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
Tổ chức /bộ phận/đơn vị	Tổ chức	org	UID
Tiến độ	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
	Trạng thái hoạt động	status	Domain

Phát hiện ô nhiễm	Kết quả điều tra phi kỹ thuật	nts_result	Domain
Điều tra lại	Số hiệu ô nhiễm cần điều tra lại	resurv_id	UID

B.3.2 Khảo sát kỹ thuật (TS)

Yếu tố Khảo sát kỹ thuật được sử dụng để ghi lại dữ liệu về chính hoạt động đó. Bất kỳ thông tin nào liên quan đến các khu vực nguy hiểm đã được xác nhận, các vị trí ô nhiễm hoặc đất xác định giảm thiểu khả năng ô nhiễm đều được ghi lại thông qua các yếu tố đối với khu vực bị ô nhiễm, nhiệm vụ tại chỗ hoặc sản phẩm giải phóng đất đai.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu TS	ts_id	UID
	Ngày báo cáo TS	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
Tổ chức /bộ phận/đơn vị	Tổ chức	org	Organization ID
Tiến độ	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
	Trạng thái hoạt động	status	Domain

B.3.3 Rà phá

Yếu tố rà phá được sử dụng để ghi lại dữ liệu về chính hoạt động đó. Bất kỳ thông tin nào liên quan đến khu vực ô nhiễm còn lại hoặc đất được rà sạch đều được ghi lại thông qua các yếu tố đối với khu vực ô nhiễm hoặc sản phẩm giải phóng đất đai.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu rà phá	cl_id	UID
	Ngày báo cáo rà phá	repot_dt	Date
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
Tổ chức /bộ phận/đơn vị	Tổ chức	org	UID
Tiến trình	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
	Trạng thái hoạt động	status	Domain

B.3.4 Nhiệm vụ tại chỗ

Yếu tố Nhiệm vụ tại chỗ được sử dụng để ghi lại dữ liệu về các vị trí ô nhiễm bởi VLN và hoạt động để loại bỏ hoặc tiêu hủy VLN đó. Không nên ghi lại khu vực cho các nhiệm vụ tại chỗ.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu nhiệm vụ tại chỗ	spot_id	UID
	Ngày báo cáo nhiệm vụ tại chỗ	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
Tổ chức /bộ phận/đơn vị	Tổ chức	Kho	UID

Loại	Loại nhiệm vụ	Task_type	Domain
Tiến độ	Trạng thái hoạt động	status	Domain
	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
VLN	Chủng loại	eo_type	Domain
	Hạng mục	eo_cat	Domain
	Hạng mục phụ	eo_sub	Domain
	Ngòi nổ hoặc công tắc (chỉ thiết bị nổ tự chế-IED)	eo_switch	Domain
	Mẫu	eo_model	Text
	Vị trí địa lý	location	Point
	Số lượng	quantity	Number
	Độ sâu	depth	Number
	Điều kiện	condition	Domain
	Phương pháp tiêu hủy	destr	Domain
Người thụ hưởng	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành	direct_fem_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành	direct_male_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em gái	direct_fem_child	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em trai	direct_male_child	Number
	Đối tượng gián tiếp nữ giới trưởng thành	indirect_fem_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành	indirect_male_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp trẻ em gái	indirect_fem_child	Number
	Đối tượng gián tiếp trẻ em trai	indirect_male_child	Number

B.3.5 Giáo dục phòng tránh nguy cơ bom mìn vật nổ (EORE)

Yếu tố Giáo dục phòng tránh nguy cơ bom mìn vật nổ được sử dụng để ghi lại dữ liệu về chính hoạt động và những nam giới, nữ giới, trẻ em trai và trẻ em gái được giáo dục từ hoạt động này.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu EORE	eore_id	UID
	Ngày báo cáo về EORE	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
Tổ chức/bộ phận/đơn vị	Tổ chức	org	UID
Tiến độ	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
Loại hình EORE	Loại hình EORE	type_EORE	Domain
Người thụ hưởng	Đối tượng nữ giới trưởng thành trực tiếp	fem_adult	Number
	Đối tượng nam giới trưởng thành trực tiếp	male_adult	Number

	Đối tượng thụ hưởng là trẻ em gái trực tiếp	fem_child	Number
	Đối tượng thụ hưởng nam giới trực tiếp	male_child	Number

B.3.6 Khu vực ô nhiễm

Yếu tố Khu vực ô nhiễm được sử dụng để ghi lại dữ liệu về các khu vực nghi ngờ hoặc xác định có ô nhiễm. Khu vực ô nhiễm nên được liên kết với hoạt động dẫn đến ô nhiễm được ghi lại.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu ô nhiễm	cont_id	UID
	Ngày báo cáo ô nhiễm	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm chuẩn vị trí địa lý	benchmark	point
Khu vực ô nhiễm	Loại khu vực ô nhiễm	area_type	Domain
	Được đánh dấu	marked	Domain
	Loại ô nhiễm	cont_type	Domain
	Số lượng VLN nghi ngờ	eo_qty	Number
	Năm bị nghi ngờ ô nhiễm	time_cont	Date (Year)
	Khu vực	polygon	Polygon
Tiến độ	Tình trạng khu vực ô nhiễm	status	Domain
	Ngày ban hành	release_dt	Date
Bằng chứng	Loại bằng chứng	evidc_cat	Domain
	Vị trí của bằng chứng	evidc_loc	Point

B.3.7 Sản phẩm giải phóng đất đai

Yếu tố Sản phẩm giải phóng đất đai được sử dụng để ghi lại dữ liệu về đất xác định không có ô nhiễm, giảm thiểu ô nhiễm hoặc được rà sạch. Sản phẩm giải phóng đất đai phải được liên kết với hoạt động tạo ra nó.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu giải phóng đất đai	lr_lid	UID
	Ngày báo cáo giải phóng đất đai	report_dt	Date
Địa điểm	Điểm chuẩn vị trí địa lý	benchmark	Point
Tiến độ	Ngày bắt đầu hoạt động	start_dt	Date
	Ngày kết thúc hoạt động	end_dt	Date
Phương pháp	phương pháp hoạt động	method	Domain
Khu vực đã xử lý	Khu vực	polygon	Polygon
	Độ sâu rà phá tối thiểu	cl_depth	Number
	Loại hình giải phóng đất đai	lr_type	Domain
VLN	Loại	eo_type	Domain
	Hạng mục	eo_cat	Domain
	Hạng mục phụ	eo_sub	Domain

	Ngòi nổ hoặc công tác (đối với IED)	eo_fuze	Domain
	Mẫu	eo_model	Text
	Vị trí địa lý	location	Point
	Số lượng	quantity	Number
	Độ sâu	depth	Number
	Điều kiện	condition	Domain
	Phương pháp tiêu hủy	destruction	Domain
Người thụ hưởng	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành	direct_fem_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành	direct_male_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em gái	direct_fem_child	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em trai	direct_male_child	Number
	Đối tượng gián tiếp nữ giới trưởng thành	indirect_fem_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành	indirect_male_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp trẻ em gái	indirect_fem_child	Number
	Đối tượng gián tiếp trẻ em trai	indirect_male_child	Number

B.3.8 Tai nạn và sự cố¹

Yếu tố Tai nạn và Sự cố được sử dụng để ghi lại dữ liệu về tai nạn và sự cố do VLN gây ra.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu Tai nạn/Sự cố	acc_id	UID
	Ngày báo cáo tai nạn/sự cố	report_dt	Date
	Tổ chức	org	UID
Loại sự kiện	Tai nạn do rà phá/Tai nạn do VLN/ Sự cố do rà phá/ Sự cố do VLN	acc_inc	Domain
Địa điểm	Điểm tham chiếu vị trí địa lý	ref_point	Point
	Mô tả vị trí	location_desc	Text
Nơi chốn	Loại nơi chốn	place_type	Domain
Chi tiết	Ngày và giờ	acc_dt	Datetime
Nguyên nhân	Hành động	action	String
Hư hại	Nạn nhân trực tiếp có/không	acc_victim	Domain
	tính chất	acc_property	Domain
	Động vật	acc_animal	Domain
Tai nạn VLN	Chủng loại VLN	eo_type	Domain
	Hạng mục VLN	eo_cat	Domain

¹ Tai nạn, tai nạn do rà phá, sự cố, sự cố do rà phá như được định nghĩa trong IMAS 04.10. IMAS 10.60 cung cấp thông tin chi tiết về các yêu cầu, vai trò và trách nhiệm thu thập dữ liệu sau một tai nạn hoặc sự cố rà phá.

B.3.9 Nạn nhân trực tiếp

Yếu tố Nạn nhân trực tiếp được sử dụng để ghi lại dữ liệu về nạn nhân trực tiếp của tai nạn do VLN gây ra. Nạn nhân trực tiếp phải được liên kết với hồ sơ về vụ tai nạn mà họ có liên quan. Nạn nhân trực tiếp sẽ chỉ được ghi lại cho các vụ tai nạn liên quan đến VLN chứ không phải cho các sự kiện có thể được phân loại là các cuộc tấn công. Vì lý do riêng tư và do môi trường pháp lý khác nhau của các chương trình hành động bom mìn, tài liệu này không bao gồm các yêu cầu thu thập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào về nạn nhân trực tiếp.

Các chương trình nên xác định và thu thập dữ liệu cho phép nhận dạng cá nhân nạn nhân khi điều này được cho phép về mặt pháp lý và đạo đức.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin báo cáo	Số hiệu nạn nhân trực tiếp	vic_id	UID
	Ngày báo cáo nạn nhân trực tiếp	report_dt	Date
Tình trạng nạn nhân	Giới tính	sex	Domain
	Ngày sinh	dob	Date
	Cư dân tại địa phương	home_loc	Text
	Khuyết tật từ trước	Pre_status	Domain
	Tình trạng nạn nhân trực tiếp	status	Domain
	Lập bản đồ thương tích của nạn nhân trực tiếp	injury_mapping	Domain
	Loại chấn thương	injury	Domain
	Nhu cầu trực tiếp của nạn nhân	need	Domain
	Dịch vụ đã nhận được	vas_type	Domain
Hoạt động	Hoạt động tại thời điểm xảy ra tai nạn	activity	Domain

B.3.10 Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân

Yếu tố Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân được sử dụng để ghi lại dữ liệu về các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân.

Thông tin	Trường dữ liệu	Tên trường	Loại dữ liệu
Thông tin Báo cáo	Số hiệu dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	vas_id	UID
Địa điểm	Điểm chuẩn vị trí địa lý	benchmark	Point
Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân	vas_type	Domain
	Liên hệ	contact	Text
	Giờ mở cửa	open_hours	Text
Người thụ hưởng	Đối tượng trực tiếp nữ giới trưởng thành	direct_fem_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp nam giới trưởng thành	direct_male_adult	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em gái	direct_fem_child	Number
	Đối tượng trực tiếp trẻ em trai	direct_male_child	Number
	Đối tượng gián tiếp nữ giới trưởng thành	indirect_fem_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp nam giới trưởng thành	indirect_male_adult	Number
	Đối tượng gián tiếp trẻ em gái	indirect_fem_child	Number

	Đối tượng gián tiếp trẻ em trai	indirect_male_child	Number
--	---------------------------------	---------------------	--------

B.4 Định nghĩa dữ liệu tiêu chuẩn

B.4.1 Tổng quan

Các định nghĩa cho từng trường dữ liệu và các thuật ngữ và phép đo nên được sử dụng để ghi lại dữ liệu có thể được đề cập dưới đây. Định nghĩa lĩnh vực bao gồm các lựa chọn tối thiểu nên có sẵn cho một trường nhất định.

B.4.2 Các trường chung

Điều khoản phụ này mô tả các trường là một phần của tất cả hoặc hầu hết các loại bản ghi.

- *Khu vực.* Hình dạng khép kín được xác định bởi trình tự kết nối của các cặp tọa độ x, y, trong đó cặp tọa độ đầu tiên và cuối cùng giống nhau và tất cả các cặp khác là duy nhất mô tả ranh giới của khu vực ô nhiễm hoặc sản phẩm giải phóng đất.
- *Điểm tham chiếu vị trí địa lý.* Tọa độ địa lý x, y của một điểm tham chiếu cho một hoạt động, sản phẩm hoặc tai nạn.
- *Điểm chuẩn vị trí địa lý.* Tọa độ địa lý x, y của một điểm tham chiếu cố định cho một khu vực ô nhiễm hoặc sản phẩm giải phóng đất đai. Điểm chuẩn nên được đặt ở một khoảng cách ngắn bên ngoài khu vực.

Một điểm tham chiếu địa lý nên được thực hiện càng chính xác và gần vị trí của một hoạt động hoặc sản phẩm càng tốt. Nếu không thể có được vị trí chính xác của hoạt động hoặc sản phẩm, có thể sử dụng vị trí của địa phương hoặc đơn vị hành chính gần nhất (được biểu thị dưới dạng điểm tham chiếu địa lý có tọa độ x,y).
- *Số hiệu:* mã nhận dạng duy nhất xác định từng hồ sơ của một hoạt động, sản phẩm, tai nạn hoặc nạn nhân.
- *Tổ chức* Tổ chức hành động bom mìn chịu trách nhiệm thực hiện một hoạt động hoặc ghi chép lại một vụ tai nạn. Tổ chức phải được ghi lại bằng tên hoặc mã nhận dạng duy nhất.
- *Ngày bắt đầu hoạt động.* Ngày mà việc thực hiện một hoạt động bắt đầu.
- *Ngày kết thúc hoạt động.* Ngày mà việc thực hiện một hoạt động đã được hoàn thành.
- *Ngày báo cáo.* Ngày mà một báo cáo được hoàn thành.

B.4.3 Các trường cụ thể

Điều khoản phụ này mô tả các trường dữ liệu cụ thể cho một loại bản ghi nhất định theo thứ tự bảng chữ cái.

- *Hoạt động tại thời điểm xảy ra tai nạn.* Hoạt động của nạn nhân ngay trước khi xảy ra tai nạn. Các hoạt động bao gồm:
 - hoạt động dân sự;
 - rà phá bom mìn;
 - quân đội/cơ quan thực thi pháp luật;
 - công tác viện trợ.
- *Ngày và giờ xảy ra tai nạn.* Thời gian và ngày xảy ra tai nạn được báo cáo.
- *Tai nạn/Sự cố.* Cho dù một tai nạn hoặc sự cố được ghi lại là một tai nạn do VLN hoặc do rà phá. Tai nạn/sự cố bao gồm:

- tai nạn do VLN (đe cập đến một tai nạn cách xa địa điểm rà phá liên quan đến VLN);
- tai nạn dân sự trong quá trình rà phá;
- tai nạn do rà phá (đe cập đến một tai nạn tại địa điểm rà phá liên quan đến VLN);
- sự cố do rà phá.
- **Hành động.** Liên quan đến tai nạn, hành động cụ thể trực tiếp khiến thiết bị phát nổ (ví dụ: giảm hoặc chèn lên VLN).
- **Trạng thái hoạt động.** Trạng thái của một hoạt động. Trạng thái hoạt động bao gồm:
 - đã lên kế hoạch – hoạt động đã được lên kế hoạch nhưng việc thực hiện vẫn chưa bắt đầu;
 - đang tiến hành – việc thực hiện hoạt động đã bắt đầu và đang diễn ra;
 - bị đình chỉ – việc thực hiện hoạt động đã bắt đầu nhưng hiện đang bị đình chỉ;
 - đã hoàn thành – việc thực hiện hoạt động đã được hoàn thành.
- **Loại bằng chứng.** Danh mục bằng chứng, dựa trên đó để xác định một SHA hoặc CHA. Loại bằng chứng bao gồm:
 - trực tiếp,
 - gián tiếp.
- **Tình trạng khu vực ô nhiễm.** Tình trạng của khu vực nguy hiểm được báo cáo. Tình trạng của các khu vực ô nhiễm bao gồm:
 - mở – khu vực đã được ghi lại nhưng không có hoạt động nào để giảm thiểu ô nhiễm hoặc rà phá đã bắt đầu;
 - đang tiến hành – các hoạt động để giảm thiểu ô nhiễm hoặc rà phá đang diễn ra;
 - đình chỉ – các hoạt động để giảm thiểu ô nhiễm hoặc rà phá đã bắt đầu nhưng đã bị đình chỉ;
 - đóng – các hoạt động để xác định không ô nhiễm, giảm thiểu ô nhiễm hoặc rà phá khu vực đã được hoàn thành và tất cả các nỗ lực hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo rằng đất không bị ô nhiễm;
 - giải phóng – hoạt động đã được chính thức chấp nhận bởi các bên liên quan rằng:
 - ở những khu vực không tìm thấy bằng chứng, những nỗ lực được áp dụng có khả năng sẽ tìm thấy bằng chứng về sự ô nhiễm nếu nó thực sự tồn tại; và/hoặc
 - ở những khu vực tìm thấy bằng chứng về ô nhiễm, những nỗ lực được áp dụng khả năng tìm kiếm và loại bỏ tất cả các ô nhiễm đó (trong giới hạn quy định).
- **Ngày giải phóng.** Ngày mà một khu vực ô nhiễm được giải phóng.
- **Ngày sinh.** Ngày sinh của nạn nhân/người sống sót được ghi nhận.
- **Nhu cầu trực tiếp của nạn nhân.** Nhu cầu của nạn nhân bao gồm:
 - chăm sóc y tế khẩn cấp;
 - chăm sóc y tế liên tục;

- phục hồi chức năng, bao gồm chán tay giả và chỉnh hình;
- hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội;
- giáo dục hòa nhập/hòa nhập kinh tế xã hội;
- hòa nhập kinh tế-xã hội/hòa nhập kinh tế;
- hòa nhập kinh tế xã hội/thể thao, giải trí và các hoạt động văn hóa hòa nhập;
- hỗ trợ bằng hiện vật đa chức năng (bao gồm hỗ trợ tiền mặt và phiếu quà tặng);
- quản lý theo trường hợp;
- vận chuyển;
- bảo vệ, bảo vệ chống bạo lực về giới, bảo vệ trẻ em, bảo vệ đất đai và tài sản;
- nước, sức khỏe và vệ sinh môi trường;
- chỗ trú;
- hỗ trợ pháp lý.
- *Tình trạng nạn nhân trực tiếp.* Cho dù nạn nhân trực tiếp bị thương hay tử vong do tai nạn.
- *Người thụ hưởng trực tiếp nhiệm vụ xử lý VLN (EOD) tại chỗ.* Những người báo cáo về VLN và các thành viên trong gia đình của họ, và những người khi quyền tự do đi lại hoặc sinh hoạt thường ngày bị ngăn cản bởi sự hiện diện của VLN và mối đe dọa do VLN gây ra, có thật hoặc được nhận thấy.
- *Người thụ hưởng gián tiếp nhiệm vụ EOD tại chỗ.* Các thành viên hộ gia đình của những người thụ hưởng trực tiếp nhiệm vụ tại chỗ khi quyền tự do đi lại hoặc sinh hoạt thường ngày bị cản trở bởi sự hiện diện của VLN và những người khác được sơ tán để thực hiện nhiệm vụ EOD một cách an toàn.
- *Đối tượng thụ hưởng trực tiếp của EORE.* Những người nhận được thông điệp an toàn EORE thông qua hoạt động EORE giữa các cá nhân, phương tiện truyền thông đại chúng và kỹ thuật số hoặc khóa đào tạo giảng viên EORE trong công tác thực hiện EORE.
- *Loại VLN.* Cho dù là VLN thông thường hay tự chế. Cả hai loại VLN có thể được phân loại bằng cách sử dụng cùng một loại VLN. Các loại VLN bao gồm:
 - được sản xuất thông thường;
 - tự chế.
- *Hạng mục VLN.* Hạng mục của VLN. Các hạng mục bao gồm:
 - mìn, bẫy mìn hoặc thiết bị khác (như được định nghĩa trong Nghị định thư II được sửa đổi của CCW);
 - vật liệu nổ chưa nổ (UXO);
 - vật liệu nổ bị bỏ lại (AXO).
- *Điều kiện VLN.* Liệu VLN có được tìm thấy trong điều kiện an toàn để di chuyển hay không. Điều kiện VLN bao gồm:
 - di chuyển an toàn;
 - không an toàn để di chuyển.

- **Độ sâu VLN.** Độ sâu tính bằng centimet tại đó đỉnh của VLN được tìm thấy.
- **Phương pháp tiêu hủy VLN.** Phương pháp được sử dụng để phá hủy hoặc loại bỏ VLN. Phương pháp tiêu hủy VLN bao gồm:
 - được tiêu hủy tại chỗ;
 - được tiêu hủy tập trung;
 - được lưu kho để tiêu hủy.
- **Ngòi hoặc (các) công tắc VLN.** Lĩnh vực này chỉ phù hợp với các thiết bị tự chế và thuộc danh mục "mìn, bẫy mìn hoặc thiết bị khác" (định nghĩa CCW). Ngòi hoặc (các) công tắc VLN bao gồm:
 - do nạn nhân vận hành;
 - theo thời gian;
 - theo lệnh.
- **Vị trí địa lý VLN.** Tọa độ địa lý của vị trí mà VLN được tìm thấy. Vị trí của mỗi VLN được tìm thấy nên được thu thập bất cứ khi nào có thể. Trong trường hợp một lượng lớn VLN được tìm thấy ở các khu vực nhỏ, một chương trình có thể chọn cho phép báo cáo về nhiều VLN cho mỗi điểm tham chiếu.
- **Mẫu VLN.** Tên mẫu VLN, nếu có.
- **Số lượng VLN** Số lượng VLN được báo cáo thuộc chủng loại được chỉ định và ở vị trí được chỉ định.
- **Hạng mục phụ của VLN.** Hạng mục phụ của VLN. Các hạng mục phụ được liệt kê theo hạng mục mà chúng thuộc về. Các hạng mục phụ bao gồm:
 - mìn, bẫy mìn hoặc thiết bị khác:
 - sát thương (các biểu mẫu thu thập dữ liệu bao gồm định nghĩa APMBC);
 - chống phương tiện;
 - bẫy mìn;
 - thiết bị khác (như được định nghĩa trong Nghị định thư II sửa đổi của CCW), bao gồm Thiết bị nổ tự chế (IED);
 - VLN chưa nổ (UXO):
 - Rocket;
 - Đạn cối;
 - Lựu đạn;
 - Đạn pháo;
 - bom thả từ máy bay;
 - tên lửa;
 - bom đạn chùm;
 - hợp chất;

- đạn được vũ khí hạng nhẹ (SAA);
- các loại khác không được liệt kê ở trên;
- VLN bị bỏ lại (AXO):
 - Rocket;
 - Đạn cối;
 - Lựu đạn;
 - Đạn pháo;
 - bom thả từ máy bay;
 - tên lửa;
 - bom đạn chùm;
 - hợp chất;
 - đạn được vũ khí hạng nhẹ (SAA);
 - các loại khác không được liệt kê ở trên;
- *Nữ giới.* Nữ giới từ đủ 18 tuổi trở lên.
- *Trẻ em gái.* Nữ giới dưới 18 tuổi.
- *Hộ gia đình.* Một nhóm nhỏ các cá nhân chia sẻ cùng một chỗ ở, chia sẻ một số hoặc tất cả thu nhập và tài sản của họ và tiêu thụ một số loại hàng hóa và dịch vụ nhất định, chủ yếu là nhà ở và thực phẩm. [NGUỒN: Hệ thống Tài khoản Quốc gia, Phòng Thống kê Liên Hợp Quốc.]
- *Mục đích sử dụng đất.* Sử dụng đất sau các hoạt động rà phá bom mìn. Các hạng mục sử dụng đất dự kiến bao gồm:
 - khu dân cư – khôi phục/xây dựng nhà ở và khu định cư bao gồm nhà ở lâu dài, khu phức hợp, nơi cư trú tạm thời, nơi cư trú thay thế tạm thời hoặc khu định cư tạm thời. Người thụ hưởng được định nghĩa là số người đang sinh sống, sẽ sinh sống, được định cư hoặc sẽ được định cư tại các khu định cư, khu phức hợp, nhà ở hoặc nơi cư trú hiện có hoặc mới trên vùng đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm;
 - nông nghiệp – trồng trọt, vườn chợ (diện tích đất nhỏ để canh tác cây trái hoa màu) và chăn thả gia súc chuyên sâu (nếu có liên quan đến quốc gia). Người thụ hưởng được định nghĩa là số người trong các hộ gia đình, bao gồm cả người lao động nếu có liên quan, đang sử dụng hoặc sẽ sử dụng đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm để trồng trọt, làm vườn hoặc chăn thả gia súc;
 - dịch vụ cộng đồng/công cộng – cung cấp và sử dụng các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như cơ sở y tế, sân chơi và khu vui chơi, cửa hàng và chợ, tòa nhà cộng đồng/hành chính và các địa điểm văn hóa, tôn giáo và giải trí. Đối tượng hưởng lợi được định nghĩa là số người sử dụng, sẽ sử dụng, đang làm việc hoặc sẽ làm việc tại các cơ sở trên diện tích đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm;
 - tài nguyên thiên nhiên – săn bắn, chăn nuôi, thu thập nguyên liệu tự nhiên, sử dụng nguồn nước tự nhiên (bao gồm sử dụng trong sinh hoạt như nấu ăn, tắm rửa hoặc tắm cho động vật và câu cá). Động vật chăn thả rộng rãi có thể phù hợp với hạng mục này nếu phù hợp nhất với quốc gia. Người thụ hưởng được định nghĩa là số người trong các hộ gia đình thường xuyên sử dụng hoặc sẽ sử dụng đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm để chăn nuôi, đánh bắt cá, săn bắn, thu

thập vật liệu, sử dụng nguồn nước tự nhiên hoặc chặn thả gia súc rộng rãi;

- cơ sở hạ tầng – đất đai được giải phóng để sử dụng an toàn hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô vừa và nhỏ, chẳng hạn như hệ thống thủy lợi, các hố khoan, giếng khoan, đường dây điện địa phương, v.v. Đối tượng hưởng lợi được định nghĩa là số người trong các hộ gia đình thường xuyên sử dụng hoặc sẽ sử dụng cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ hoặc trung bình, các hố khoan, giếng khoan, đường dây hoặc nguồn điện địa phương, cơ sở hạ tầng viễn thông, v.v., trên diện tích đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm;
- tiếp cận – đất đai được giải phóng để sử dụng an toàn, xây dựng hoặc cải tạo các tuyến đường tiếp cận, bao gồm đường mòn, đường và cầu. Người thụ hưởng được định nghĩa là số người trong các hộ gia đình sử dụng hoặc sẽ sử dụng các con đường mòn, đường hoặc cầu như một tuyến đường tiếp cận chính, và/hoặc số người sẽ quá cảnh qua vùng đất được giải phóng để tiếp cận một vùng đất khác nhiều hơn một lần mỗi tuần.
- *Người thụ hưởng trực tiếp giải phóng đất đai.* Những người có cuộc sống và chân tay được bảo vệ vì họ sử dụng/sẽ sử dụng đất đai được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm sau rà phá cho một hoạt động hiệu quả và/hoặc thường xuyên và/hoặc bền vững. Những người này bao gồm các thành viên khác trong gia đình.
- *Người thụ hưởng gián tiếp giải phóng đất đai.* Những người không sử dụng đất được rà sạch hoặc giảm thiểu khả năng ô nhiễm nhưng là thành viên của cùng một cộng đồng với người thụ hưởng trực tiếp. Lợi ích của họ có thể từ việc tình hình kinh tế được cải thiện chung trong cộng đồng, giảm thiểu rủi ro hoặc cải thiện sinh kế chung.
- *Vị trí của bằng chứng.* Tọa độ địa lý của địa điểm tìm thấy bằng chứng, nếu có hoặc an toàn để thu thập.
- *Nam giới trưởng thành.* Nam giới từ 18 tuổi trở lên.
- *Trẻ em trai.* Nam giới dưới 18 tuổi.
- *Đánh dấu.* Xác định xem khu vực hoặc vị trí ô nhiễm đã được đánh dấu theo yêu cầu của IMAS bằng các biển báo chính thức hay chưa. Dữ liệu được đánh dấu phải được trả lời bằng:
 - có – khu vực hoặc vị trí đã được đánh dấu theo tiêu chuẩn; hoặc là
 - không – khu vực hoặc vị trí chưa được đánh dấu theo tiêu chuẩn.
- *Độ sâu rà phá tối thiểu.* Độ sâu tối thiểu mà một khu vực đã rà sạch.
- *Kết quả điều tra phi kỹ thuật.* Liệu có bất kỳ ô nhiễm nào được xác định và báo cáo trong quá trình điều tra phi kỹ thuật hay không. Kết quả điều tra phi kỹ thuật bao gồm:
 - bằng chứng về ô nhiễm được tìm thấy và báo cáo; và
 - không tìm thấy bằng chứng ô nhiễm.
- *Phương pháp hoạt động.* Phương pháp được sử dụng để giảm thiểu khả năng ô nhiễm hoặc rà sạch một khu vực. Các phương pháp hoạt động bao gồm:
 - Thủ công;
 - Hệ thống dò tìm bằng động vật;
 - Cơ giới;
 - Bãi chiến trường (hiện trường cố định).
- *Người khuyết tật.* Bao gồm những người bị suy giảm thể chất, tinh thần, trí tuệ hoặc cảm giác một thời gian dài, tương tác với các rào cản khác nhau, có thể cản trở họ tham gia vào xã hội một cách đầy đủ và hiệu quả trên cơ sở bình đẳng với những người khác. [NGUỒN: UN CRPD.]

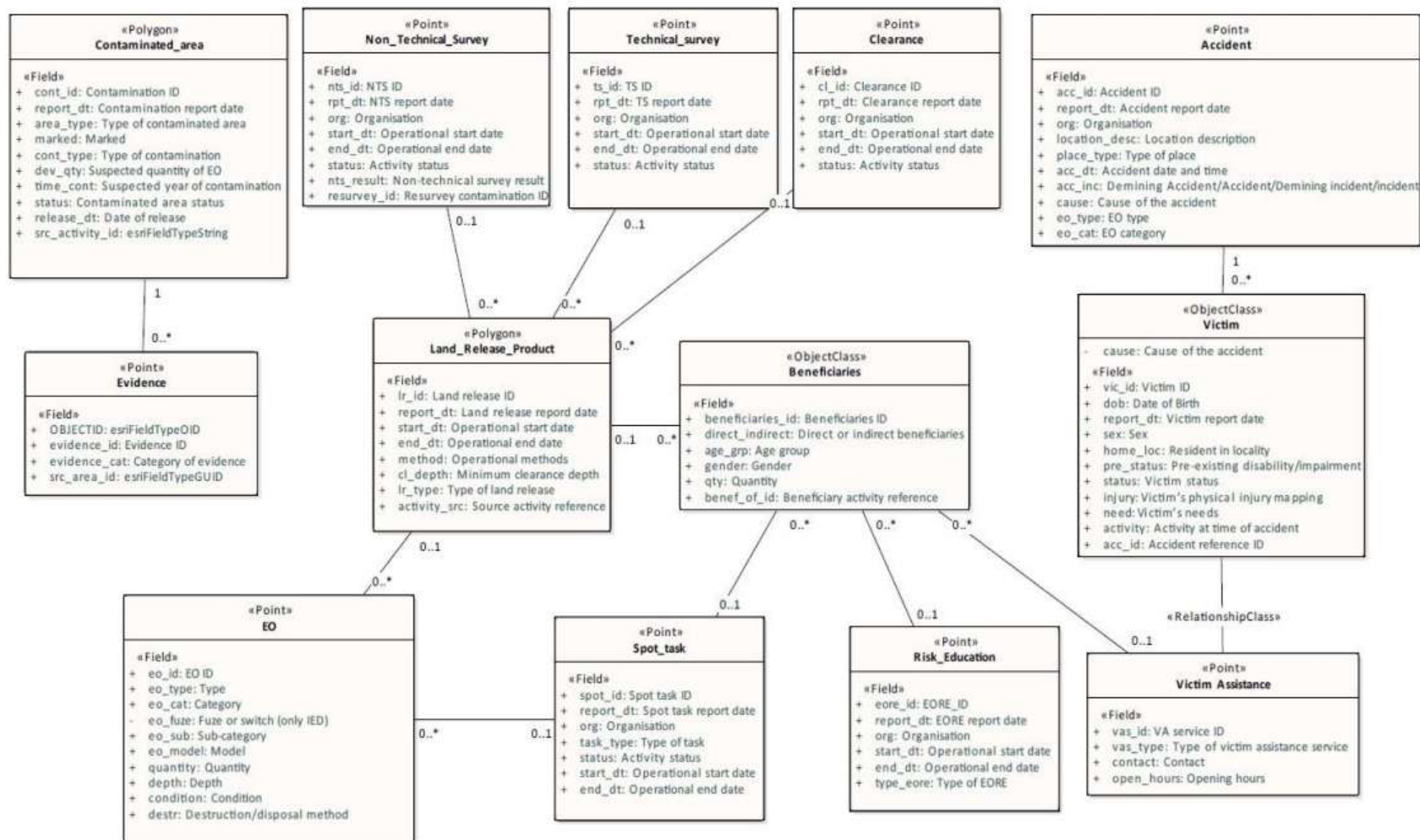
- *Lập bản đồ chấn thương thể chất.* Các bộ phận cơ thể của nạn nhân trực tiếp bị thương (hoặc chấn thương) là kết quả của tai nạn do VLN. Các bộ phận cơ thể bao gồm:
 - đầu;
 - mắt;
 - tai;
 - cổ;
 - ngực;
 - bụng, lưng dưới, cột sống thắt lưng hoặc xương chậu;
 - vai hoặc cánh tay trên;
 - khuỷu tay hoặc cẳng tay;
 - cổ tay hoặc bàn tay;
 - hông, háng hoặc đùi;
 - đầu gối hoặc cẳng chân;
 - mắt cá chân hoặc bàn chân;
 - nhiều vùng cơ thể;
 - phần thân, chi hoặc vùng cơ thể không xác định;
 - ảnh hưởng của vật lạ xâm nhập qua lỗ tự nhiên (khíئ);
 - các bộ phận khác hoặc không xác định.
- *Khuyết tật đã có từ trước.* Liệu nạn nhân trực tiếp có bị khuyết tật trước khi xảy ra tai nạn hay không.
- *Cư trú tại địa phương.* Địa phương mà người sống sót là cư dân.
- *Số hiệu ô nhiễm được điều tra lại.* Chỉ định liệu một cuộc điều tra phi kỹ thuật (NTS) có phải là một cuộc điều tra lại về một mối nguy hiểm hiện có hay không. Nếu NTS là sự điều tra lại của một khu vực, số hiệu khu vực ô nhiễm phải được ghi lại trong lĩnh vực này.
- *Giới tính.* Nạn nhân/người sống sót được ghi nhận là nam hay nữ.
- *Số lượng VLN nghi ngờ.* Số lượng VLN ước tính có trong một SHA hoặc CHA.
- *Năm nghi ngờ ô nhiễm.* Năm mà một khu vực nghi ngờ bị ô nhiễm.
- *Loại khu vực ô nhiễm.* Liệu một khu vực ô nhiễm được báo cáo có bị nghi ngờ hoặc được xác nhận hay không. Các loại khu vực bao gồm:
 - SHA – một khu vực có sự nghi ngờ hợp lý về sự hiện diện của VLN trên cơ sở bằng chứng gián tiếp;
 - CHA – một khu vực mà sự hiện diện của VLN được xác nhận trên cơ sở bằng chứng trực tiếp.
- *Loại ô nhiễm.* Loại ô nhiễm chính mà SHA hoặc CHA bị nghi ngờ hoặc được xác nhận là chủ yếu. Các loại ô nhiễm bao gồm:

- Mìn sát thương (thông thường hoặc tự chế);
- Mìn chống phương tiện (thông thường hoặc tự chế);
- Cụm hoặc máng chứa đạn;
- Bom đạn chùm;
- VLN chưa nổ (UXO);
- VLN bị bỏ lại (AXO);
- đạn được vũ khí hạng nhẹ (SAA);
- thiết bị nổ tự chế (IED).
- *Loại hoạt động EORE.* Loại phương thức triển khai hoạt động EORE. Các loại hoạt động EORE bao gồm:
 - EORE giữa các cá nhân;
 - phương tiện truyền thông đại chúng (bao gồm cả kỹ thuật số đại chúng) về EORE;
 - đào tạo giảng viên/báo cáo viên.
- *Loại chấn thương.* Bản chất của thương tích mà nạn nhân trực tiếp phải chịu đựng. Các loại chấn thương bao gồm:
 - cắt cụt;
 - vết thương;
 - bỏng;
 - mù;
 - điếc;
 - liệt;
 - các loại khác.
- *Loại hình giải phóng đất đai.* Loại hình giải phóng đất đai mà hồ sơ sản phẩm giải phóng đất đai đề cập đến. Loại hình giải phóng đất đai bao gồm:
 - khu vực xác định không ô nhiễm (m^2) – một khu vực xác định được kết luận là không có bằng chứng về ô nhiễm VLN sau khi thực hiện điều tra phi kỹ thuật trên một SHA/CHA;
 - khu vực giảm thiểu khả năng ô nhiễm (m^2) – một khu vực xác định được kết luận là không chứa bằng chứng về ô nhiễm VLN sau khi thực hiện khảo sát kỹ thuật trên một SHA/CHA;
 - khu vực được rà sạch (m^2) – một khu vực xác định thông qua việc loại bỏ và/hoặc tiêu hủy tất cả các mối nguy hiểm VLN cụ thể ở một độ sâu cụ thể.
- *Loại nơi chốn.* Mô tả về loại nơi đã xảy ra tai nạn.
- *Loại nhiệm vụ.* Loại nhiệm vụ tại chỗ được báo cáo. Các loại rà phá tại chỗ bao gồm:
 - nhiệm vụ tại chỗ của EOD;
 - hủy nổ tập trung;

- tiêu hủy kho dự trữ.
- *Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân.* các dịch vụ <Hành động bom mìn> bao gồm:
 - cấp cứu và tiếp tục chăm sóc y tế;
 - sự phục hồi;
 - hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội;
 - hòa nhập kinh tế-xã hội.
- *Nạn nhân.* Những người, tập thể hoặc cá nhân, đã trải qua tổn thương về thể chất, cảm xúc và/hoặc tâm lý, tổn thất kinh tế. Hoặc việc công nhận, thụ hưởng hoặc thực hiện các quyền con người của họ trên cơ sở bình đẳng với những người khác bị cản trở. Hoặc những người bị hạn chế tham gia đầy đủ và hiệu quả vào xã hội do một tai nạn với sự hiện diện được xác nhận hoặc nghi ngờ của vật liệu nổ. Nạn nhân bao gồm những người thiệt mạng, bị thương và/hoặc bị suy giảm chức năng, gia đình và cộng đồng của họ bị ảnh hưởng bởi VLN
- *Người thụ hưởng trực tiếp công tác hỗ trợ nạn nhân.* Những người được giới thiệu, hoặc tiếp nhận, dịch vụ chăm sóc y tế khẩn cấp và liên tục; các dịch vụ phục hồi chức năng, bao gồm phục hồi chức năng và chỉnh hình; hỗ trợ tâm lý và tâm lý xã hội; và hòa nhập kinh tế xã hội, ví dụ, giáo dục hòa nhập, việc làm tự thân hoặc tự nguyện, cũng như các hoạt động thể thao, giải trí và văn hóa hòa nhập.
- *Những người thụ hưởng gián tiếp công tác hỗ trợ nạn nhân.* Những người sống trong cùng một hộ gia đình với tư cách là người thụ hưởng trực tiếp của công tác hỗ trợ nạn nhân, và những người bị thương, những người sống sót và những người khác cần các dịch vụ được đáp ứng trong quá trình triển khai EORE và can thiệp giải phóng đất đai và thông tin về nhu cầu của họ đã được chia sẻ với các tổ chức/cơ quan cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực mà hỗ trợ nạn nhân là một hợp phần.

B.5 Cấu trúc dữ liệu

Hình B.1 cho thấy cấu trúc mà các tổ chức và chương trình có thể sử dụng để lưu trữ dữ liệu tối thiểu cần thiết trong cơ sở dữ liệu.



Hình B.1 – Cấu trúc dữ liệu

Hồ sơ sửa đổi

Quản lý các sửa đổi IMAS

Chuỗi tiêu chuẩn IMAS có thể được xem xét lại chính thức trên cơ sở ba năm một lần, tuy nhiên điều này không loại trừ các sửa đổi được thực hiện trong các giai đoạn ba năm này vì lý do an toàn và hiệu quả hoạt động hoặc cho mục đích biên tập.

Khi sửa đổi được thực hiện cho IMAS này, chúng sẽ được cung cấp một số, và ngày và chi tiết chung của sửa đổi được hiển thị trong bảng dưới đây. Việc sửa đổi cũng sẽ được hiển thị trên trang bìa của IMAS bằng cách đưa vào ngày xuất bản vào cụm từ '*kết hợp số sửa đổi #*'.

Khi các đánh giá chính thức của mỗi IMAS được hoàn thành, các phiên bản mới có thể được ban hành. Những sửa đổi đến ngày của phiên bản mới sẽ được đưa vào phiên bản mới và bảng hồ sơ sửa đổi bị xóa. Việc ghi lại các sửa đổi sau đó sẽ bắt đầu lại cho đến khi tiến hành đánh giá thêm.

IMAS được sửa đổi gần đây nhất sẽ là các phiên bản được đăng trên trang web IMAS tại www.mineactionstandards.org

Số	Ngày	Chi tiết sửa đổi
1	10/02/2020	[1] Bao gồm Phụ lục B (Quy chuẩn) Yêu cầu dữ liệu tối thiểu
2	06/3/2023	[1] Bổ sung các yêu cầu dữ liệu tối thiểu (Phụ lục B) về người thụ hưởng và hỗ trợ nạn nhân